

## CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Chương trình đào tạo: **Quản lý tài nguyên và môi trường**  
Trình độ đào tạo: **Đại học**  
Ngành đào tạo: **Quản lý tài nguyên và môi trường**  
Mã ngành: **52.85.01.01**

*(Ban hành theo Quyết định số 2900/QĐ-ĐHHD, ngày 25/11/2016  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức)*

### **1. Mục tiêu đào tạo**

#### **1.1. Mục tiêu chung**

Chương trình đào tạo ngành Quản lý tài nguyên và môi trường trình độ đại học trang bị cho người học hệ thống kiến thức cơ bản, kiến thức chuyên ngành cũng như các kỹ năng mềm nhằm đáp ứng những yêu cầu công việc của một cán bộ ngành Quản lý tài nguyên và môi trường trong xu thế phát triển của ngành và xã hội hiện nay. Có thể học tập để nâng cao trình độ sau đại học.

#### **1.2. Mục tiêu cụ thể**

##### 1.2.1. Về kiến thức

\* *Kiến thức chung:* Vận dụng được kiến cơ bản về các nguyên lý của chủ nghĩa Mác Lê nin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Đường lối cách mạng của Đảng CSVN, kiến thức giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng - an ninh trong cuộc sống và trong các hoạt động ngành Quản lý tài nguyên và môi trường. Hiểu và áp dụng các kiến thức theo lĩnh vực Khoa học Xã hội như: Pháp luật đại cương, Xã hội học đại cương, Cơ sở văn hóa Việt Nam,...; Kiến thức khoa học Tự nhiên như Toán học, Vật lý, Hóa học làm nền tảng lý luận và thực tiễn cho đào tạo ngành Quản lý tài nguyên và môi trường.

##### \* *Kiến thức ngành đào tạo:*

- Có những kiến thức khoa học cơ bản và chuyên ngành tương đối hoàn chỉnh; Có phương pháp làm việc khoa học; Chương trình giúp sinh viên nắm vững kiến thức và kỹ năng chuyên môn cả lý thuyết và thực hành về các công nghệ môi trường, từ đó giúp sinh viên có cách tiếp cận phương pháp quản lý tài nguyên và môi trường phù hợp;

- Có kiến thức ngành phù hợp với yêu cầu của xã hội, của Nhà nước trong lĩnh vực quản lý tài nguyên và môi trường như: Quản lý nhà nước về đất đai, quản lý tài nguyên nước và môi trường biển, quản lý tài nguyên rừng và bảo vệ đa dạng sinh học; tài nguyên khoáng sản; quản lý môi trường đô thị và khu công nghiệp, môi trường nông nghiệp, nông thôn và làng nghề; Đánh giá tác động môi trường, quy hoạch môi trường,...;

- Nắm được các nguyên lý, nguyên tắc, quy trình cơ bản trong việc quản lý, khai thác và sử dụng nguồn tài nguyên theo hướng tiết kiệm, hợp lý và bền vững;

- Có khả năng vận dụng hiểu biết về công nghệ thân thiện với môi trường để hỗ trợ các tổ chức, đơn vị hành chính cũng như kinh doanh hiểu rõ hơn về vai trò quản lý công nghệ môi trường, nhằm đảm bảo vừa phát triển của tổ chức và vừa bảo vệ chất lượng môi trường;

- Có khả năng hỗ trợ các doanh nghiệp trong việc triển khai các chính sách môi trường, hỗ trợ doanh nghiệp trong việc hiểu rõ các qui định pháp luật về vấn đề bảo vệ môi trường nhằm góp phần nâng cao hiệu suất hoạt động của tổ chức cũng như góp phần nâng cao thương hiệu của doanh nghiệp;

- Có thể học sau đại học các chuyên ngành quản lý tài nguyên và môi trường.

### 1.2.2. Về kỹ năng

- Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện các kế hoạch đề ra một cách khoa học và nhanh chóng.

- Phát hiện các dấu hiệu vi phạm trong quản lý TN&MT.

- Khả năng giao tiếp, thuyết trình, diễn giải tốt các vấn đề liên quan đến quản lý TN&MT đến mọi tầng lớp nhân dân.

- Tổ chức và giải quyết các vấn đề chuyên môn vững vàng.

- Thu thập và xử lý các số liệu sơ cấp và thứ cấp; Xây dựng, quản lý hồ sơ, sổ sách.

- Phân tích các hiện tượng ô nhiễm môi trường, chỉ rõ được nguyên nhân và các giải pháp khắc phục sự cố môi trường.

- Phối hợp tốt với các cá nhân, tổ chức đoàn thể trong quản lý TN&MT.

- Sử dụng thành thạo các máy móc, thiết bị đo đạc như: máy toàn đạc điện tử, máy thủy chuẩn, máy định vị GPS phục vụ công tác trắc địa, quy hoạch trong lĩnh vực quản lý đất đai;

- Sử dụng thành thạo các phần mềm tin học chuyên ngành quản lý đất đai (Mapinfor, MicroStation, Envi,...) để xây dựng và xử dụng tốt các bản đồ địa chính, bản đồ hiện trạng sử dụng đất,.. phục vụ công tác quản lý và sử dụng đất đai;

- Tư vấn, tham gia và xử lý được vi phạm, giải quyết các tranh chấp về đất đai; thực hiện được các thủ tục đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; thống kê, kiểm kê được đất đai hàng năm và theo định kỳ tại địa phương.

- *Tiếng Anh:*

+ Sử dụng được tiếng Anh trong giao tiếp và trong các hoạt động chuyên môn Quản lý tài nguyên và môi trường; hiểu, dịch được tài liệu và trình bày được các chủ đề chuyên môn đơn giản bằng tiếng Anh;

+ Đạt trình độ bậc 3/6 (mức 3 - 5,0/10 điểm theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam đối với sinh viên đại học theo Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT).

- *Công nghệ thông tin:*

+ Sử dụng thành thạo các phần mềm Microsoft Office Word, Excel trong việc soạn thảo văn bản, khai thác, cập nhật, lưu trữ thông tin, xử lý số liệu và trình bày kết quả nghiên cứu;

+ Có chứng chỉ tin học trình độ B theo qui định của Bộ CNTT&TT;

+ Xây dựng được CSDL và thành lập các loại bản đồ quản lý tài nguyên và môi trường bằng các phần mềm tin học chuyên ngành: Microstation, Mapinfo, Arcgis, Envi.

### 1.2.3. Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

Có các năng lực đáp ứng được chuẩn nghề nghiệp trong công tác quản lý TN&MT, có khả năng định hướng, thích nghi với nhu cầu mới của công việc; năng lực làm việc độc lập, tự chủ; năng lực làm việc nhóm, tích lũy kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ; năng lực điều hành, lập kế hoạch, điều phối, hợp tác trong công việc; năng lực nhận xét, phân tích, giải quyết các vấn đề.

### 1.2.4. Về thái độ

- Phẩm chất đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp cao;

- Thái độ làm việc nghiêm túc, có ý thức vượt khó vươn lên trong học tập bồi dưỡng nâng cao trình độ và công tác;

- Thái độ giao tiếp lịch sự, có ý thức xây dựng môi trường làm việc thân thiện, tích cực và làm việc theo Hiến pháp và Pháp luật.

## 2. Thời gian đào tạo: 4 năm (48 tháng)

**3. Khối lượng kiến thức phải tích lũy:** 126 Tín chỉ (Không kể Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng).

**4. Đối tượng tuyển sinh:** Theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT.

**5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp:** Thực hiện theo quy chế đào tạo hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**6. Thang điểm:** Theo Quy chế đào tạo và quy định hiện hành.

## 7. Nội dung chương trình

**126 TC**

<b>7.1. Kiến thức giáo dục đại cương</b>	<b>41 TC</b>
7.1.1. Kiến thức lý luận chính trị	12
7.1.2. Kiến thức khoa học Xã hội	10
+ <i>Bắt buộc</i>	8
+ <i>Tự chọn</i>	2
7.1.3. Kiến thức ngoại ngữ	10
7.1.4. Kiến thức khoa học Tự nhiên, Công nghệ thông tin	9
+ <i>Bắt buộc</i>	9
+ <i>Tự chọn</i>	0
7.1.5. Giáo dục thể chất	75 tiết
7.1.6. Giáo dục quốc phòng	165 tiết
<b>7.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp</b>	<b>85 TC</b>

7.2.1. Kiến thức cơ sở khối ngành	14
+ <i>Bắt buộc</i>	10
+ <i>Tự chọn</i>	4
7.2.2. Kiến thức ngành (Quản lý tài nguyên và môi trường)	60
7.2.2.1. Kiến thức chung của ngành	12
+ <i>Bắt buộc</i>	10
+ <i>Tự chọn</i>	2
7.2.2.2. Kiến thức chuyên sâu của ngành	48
+ <i>Bắt buộc</i>	38
+ <i>Tự chọn</i>	10
7.2.3. Kiến thức Thực tập tốt nghiệp, Khóa luận tốt nghiệp/HP thay thế KLTN	11 TC
7.2.3.1. Thực tập tốt nghiệp	5 TC
7.2.3.2. Khóa luận tốt nghiệp/HP thay thế KLTN	6 TC
Học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp: Tự chọn 2 trong 3 HP	6 TC

## 8. Kế hoạch giảng dạy

STT	Mã học phần	Tên HP	Số tín chỉ	Loại giờ tín chỉ (tc)				Điều kiện tiên quyết	Học kì	Bộ môn quản lý học phần
				Lý thuyết	BT, TL	Thực hành	Tự học			
<b>A</b>	<b>Kiến thức giáo dục đại cương</b>		<b>41</b>							
<b>I</b>	<b>Kiến thức lí luận chính trị</b>		<b>12</b>							
1	196045	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 1	2	21	18	0	90		1	Nguyên lý
2	196046	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 2	3	32	26	0	135	1	2	Nguyên lý
3	198025	Đường lối CM của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	32	26	0	135	1	4	Đường lối
4	197035	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	21	18	0	90	1	3	Tư tưởng
5	197030	Pháp luật đại cương	2	18	12	12	90	1	3	Pháp luật
<b>II</b>	<b>Kiến thức khoa học Xã hội</b>		<b>10</b>							
	<b>Bắt buộc:</b>		<b>10</b>							
6	125005	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	18	18	6	90		2	Việt Nam học
7	123050	Kỹ thuật soạn thảo văn bản	2	18	18	6	90		3	Lý luận văn học
8	125125	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	18	20	4	90		3	Địa KT-XH và PPDH Địa lí và Địa lí TN&MT
9	123240	Xã hội học đại cương	2	18	18	6	90	2	2	Xã hội học
10	<b>Tự chọn: Chọn 1 trong 2 học phần</b>									
a	124195	Lịch sử văn minh thế giới	2	18	18	6	90		2	Lịch sử
b	124001	Đại cương lịch sử Việt Nam	2	18	18	6	90		2	Lịch sử
<b>III</b>	<b>Kiến thức ngoại ngữ</b>		<b>10</b>							
11	133015	Tiếng Anh 1	4	36	24	24	180		1	Ngoại ngữ không chuyên
12	133020	Tiếng Anh 2	3	27	18	18	135	11	2	Ngoại ngữ không chuyên

STT	Mã học phần	Tên HP	Số tín chỉ	Loại giờ tín chỉ (tc)				Điều kiện tiên quyết	Học kì	Bộ môn quản lý học phần
				Lý thuyết	BT, TL	Thực hành	Tự học			
13	133021	Tiếng Anh 3	3	27	18	18	135	12	3	Ngoại ngữ không chuyên
<b>IV</b>	<b>Kiến thức khoa học Tự nhiên, Công nghệ thông tin</b>		<b>9</b>							
	<b>Bắt buộc:</b>		<b>7</b>							
14	173080	Tin học	2	10	0	40	90		1	Tin học ứng dụng
15	114030	Toán cao cấp	3	27	36	0	135		2	Toán ứng dụng
16	116015	Hóa học đại cương	2	18	24	0	90		1	Hóa học
17	114086	Xác suất thống kê	2	18	24	0	90		3	Toán ứng dụng
<b>V</b>	<b>Giáo dục thể chất</b>									
	191006	Giáo dục thể chất	4					-		GDTC
1	191004	Giáo dục thể chất 1 (học phần bắt buộc)	2	10	0	40			1	Lý luận và PP giảng dạy GDTC
2		Giáo dục thể chất 2 (Học phần tự chọn) <i>Chọn 1 trong 5 học phần</i>								
a	191031	Bóng chuyền	2	0	0	60			2	Điền kinh-TD
b	191032	Thể dục Aerobic	2	0	0	60			2	Điền kinh-TD
c	191033	Bóng đá	2	0	0	60			2	Bóng
d	191034	Bóng rổ	2	0	0	60			2	Bóng
e	191035	Vovinam - Việt võ đạo	2	0	0	60			2	Bóng
<b>VI</b>	<b>Giáo dục quốc phòng</b>									
		Giáo dục quốc phòng	165t					-		GDQP
<b>B</b>	<b>Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp</b>		<b>85</b>							
<b>I</b>	<b>Kiến thức cơ sở ngành</b>		<b>14</b>							
	<b>Bắt buộc:</b>		<b>10</b>							
18	128031	Đại cương về khoa học quản lý	2	18	18	6	90		4	Địa lí TN&MT
19	262102	Trắc địa 1	2	15	20	10	90	15	4	Địa lí TN&MT

STT	Mã học phần	Tên HP	Số tín chỉ	Loại giờ tín chỉ (tc)				Điều kiện tiên quyết	Học kì	Bộ môn quản lý học phần
				Lý thuyết	BT, TL	Thực hành	Tự học			
20	125197	Địa lý tự nhiên đại cương 1(Vũ trụ, Trái Đất, Thạch quyển)	2	18	18	6	90		1	Địa lí TN&MT
21	125065	Địa lý tự nhiên đại cương 2 (Khí quyển và Thủy quyển)	2	18	18	6	90	20	2	Địa lí TN&MT
22	125048	Địa lý tự nhiên đại cương 3 (thổ nhưỡng, sinh quyển, quy luật địa lí)	2	18	18	6	90	21	3	Địa lí TN&MT
23	<b>Tự chọn: Chọn 1 trong 2 học phần</b>		<b>2/4</b>							
a	125190	Địa lý nhân văn	2	18	18	6	90		3	Địa lí KT-XH và PPDH Địa lí
b	125402	Địa lý kinh tế - xã hội đại cương	2	18	18	6	90		3	Địa lí KT-XH và PPDH Địa lí
24	<b>Tự chọn: Chọn 1 trong 2 học phần</b>		<b>2/4</b>							
a	125266	Công nghệ viễn thám	2	12	16	20	90	14	1	Địa lí TN&MT
b	125003	Bản đồ học đại cương	2	18	18	6	90		1	Địa lí TN&MT
<b>II</b>	<b>Kiến thức chung của ngành</b>		<b>12</b>							
	<b>Bắt buộc:</b>		<b>10</b>							
25	125041	Địa chất môi trường	2	18	18	6	90		4	Địa lí TN&MT
26	125101	Sinh thái môi trường	2	18	18	6	90		1	Địa lí TN&MT
27	125044	Địa lý tự nhiên Việt Nam	2	18	18	6	90	22	4	Địa lí TN&MT
28	128041	Địa lý kinh tế - xã hội Việt Nam	2	18	18	6	90	23b, 27	5	Địa lí KT-XH và PPDH Địa lí
29	125052	Thực tế môi trường thiên nhiên	2	5	0	50	90	25, 27	4	Địa lí TN&MT
30	<b>Tự chọn: Chọn 1 trong 2 học phần</b>		<b>2/4</b>							
a	125031	Hệ thống thông tin địa lí (GIS)	2	12	16	20	90	14, 24	4	Địa lí TN&MT
b	125054	Hệ thống thông tin đất (LIS)	2	18	18	6	90	14	4	Địa lí TN&MT
<b>III</b>	<b>Kiến thức chuyên sâu của ngành</b>		<b>48</b>							
	<b>Bắt buộc:</b>		<b>38</b>							

STT	Mã học phần	Tên HP	Số tín chỉ	Loại giờ tín chỉ (tc)				Điều kiện tiên quyết	Học kì	Bộ môn quản lý học phần
				Lý thuyết	BT, TL	Thực hành	Tự học			
31	125056	Quản lý tài nguyên khoáng sản	3	27	20	16	135	25	5	Địa lí TN&MT
32	125091	Quản lý tài nguyên nước	3	27	20	16	135	21	5	Địa lí TN&MT
33	125092	Quản lý nhà nước về đất đai	3	27	20	16	135	22	6	Địa lí TN&MT
34	125093	Quản lý tài nguyên rừng và bảo vệ đa dạng sinh học	3	27	20	16	135	26	5	Địa lí TN&MT
35	125094	Quản lý môi trường nông nghiệp, nông thôn, làng nghề	3	27	20	16	135		6	Địa lí TN&MT
36	125096	Quản lý môi trường đô thị và khu công nghiệp	3	27	20	16	135		6	Địa lí TN&MT
37	125097	Quản lý chất thải rắn	3	27	20	16	135		6	Địa lí TN&MT
38	125099	Bản đồ địa chính	2	18	18	6	90	24	6	Địa lí TN&MT
39	125102	Đánh giá tác động môi trường	2	18	18	6	90	35, 36	7	Địa lí TN&MT
40	125103	Quy hoạch môi trường	2	18	18	6	90	39	8	Địa lí TN&MT
41	125104	Thanh tra tài nguyên và môi trường	2	18	18	6	90		7	Địa lí TN&MT
42	125106	Trắc địa 2	2	12	16	20	90	19	6	Địa lí TN&MT
43	125107	Ứng dụng phần mềm địa chính trong quản lý và sử dụng đất đai	3	15	20	40	135	14, 42	7	Địa lí TN&MT
44	125108	Xây dựng các bản đồ chuyên đề trong quản lý tài nguyên và môi trường	2	10	0	40	90	30a	7	Địa lí TN&MT
45	125109	Thực tế công tác quản lý tài nguyên và môi trường	2	5	0	50	90	35, 36	7	Địa lí TN&MT
46-48	<b>Tự chọn: Chọn 3 trong 4 học phần</b>		<b>6/8</b>							
a	125111	Quản lý tài nguyên khí hậu, khí tượng	2	18	18	6	90	21	5	Địa lí TN&MT
b	125112	Ứng phó với biến đổi khí hậu và tai biến môi trường	2	18	18	6	90	21	5	Địa lí TN&MT
c	125113	Ô nhiễm môi trường đất, nước và biện	2	18	18	6	90		5	Địa lí



STT	Mã học phần	Tên HP	Số tín chỉ	Loại giờ tín chỉ (tc)				Điều kiện tiên quyết	Học kì	Bộ môn quản lý học phần
				Lý thuyết	BT, TL	Thực hành	Tự học			
		pháp xử lý								TN&MT
d	125114	Ô nhiễm không khí và tiếng ồn	2	18	18	6	90		5	Địa lí TN&MT
49-50	<b>Tự chọn: Chọn 2 trong 3 học phần</b>		<b>4/6</b>							
a	125116	Quản lý tài nguyên và môi trường biển Việt Nam	2	18	18	6	90	27	7	Địa lí TN&MT
b	125117	Quản lý biển và hải đảo	2	18	18	6	90		7	Địa lí TN&MT
c	262116	Đăng ký thống kê đất đai	2	18	18	6	90	33	7	Địa lí TN&MT
<b>IV</b>	<b>Thực tập tốt nghiệp, Khóa luận tốt nghiệp/ HP thay thế KLTN</b>		<b>11</b>							
51	<i>Thực tập tốt nghiệp</i>		5						8	Địa lí TN&MT
52	<i>Khóa luận tốt nghiệp/ HP thay thế KLTN Chọn 2 trong 3 học phần:</i>		<i>6/9</i>						8	Địa lí TN&MT
a	125029	Kinh tế môi trường	3	27	20	16	135		8	Địa lí TN&MT
b	125118	Hạch toán môi trường	3	27	20	16	135		8	Địa lí TN&MT
c	125140	Quản lý môi trường địa phương	3	27	20	16	135		8	Địa lí TN&MT
<b>Tổng</b>			<b>126</b>							

## **9. Mô tả nội dung các học phần**

### **9.1. Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lê nin 1/The basic principles of Maxism 1** **2 TC (21;18;0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Không

Nội dung học phần: Đối tượng, mục đích, yêu cầu, phương pháp học tập, nghiên cứu môn học; quan điểm duy vật biện chứng về thế giới; những nguyên lý, quy luật của sự vận động và phát triển của thế giới (tự nhiên xã hội và tư duy); lý luận nhận thức; cấu trúc của xã hội, những quy luật cơ bản của sự vận động và phát triển của xã hội, các hiện tượng của xã hội, cấu trúc của đời sống xã hội, bản chất và vai trò của con người.

Năng lực đạt được: Sinh viên có được thế giới quan duy vật biện chứng, phương pháp luận khoa học, có thể nhận thức và cải tạo thế giới một cách đúng đắn; biết vận dụng nguyên lý, quy luật để giải quyết những vấn đề thực tiễn của bản thân một cách hiệu quả.

### **9.2. Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lê nin 2/The basic principles of Maxism 2** **3 TC (32;26;0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Những Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 1

Nội dung học phần: Lý luận về hàng hóa và tiền tệ, quy luật kinh tế của nền sản xuất hàng hóa; các quá trình, các quy luật kinh tế chi phối sự ra đời, phát triển và suy tàn của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa; sự phát triển của phương thức sản xuất mới - phương thức sản xuất cộng sản chủ nghĩa; lý luận về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân và cách mạng XHCN, những vấn đề có tính quy luật trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Năng lực đạt được: Sinh viên có thể hiểu được bản chất của các hiện tượng, quá trình kinh tế, các quy luật kinh tế chi phối nền kinh tế hàng hóa; hiểu được bản chất quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa là bóc lột giá trị thặng dư, các quy luật kinh tế của nền kinh tế tư bản chủ nghĩa; có được phương pháp luận khoa học để giải quyết được các vấn đề kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội đặt ra trong đời sống xã hội.

### **9.3. Đường lối cách mạng của Đảng CSVN/Vietnamese revolution policy**

**3 TC (32;26;0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1.

Nội dung học phần: Sự ra đời của ĐCSVN, về đường lối chủ trương của Đảng trong hai cuộc cách mạng, CMDTDCND và CMXHCN, đặc biệt là đường lối của ĐCSVN trong thời kỳ đổi mới đất nước.

Năng lực đạt được: Sinh viên nhận thức đầy đủ, sâu sắc quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng trên tất cả các lĩnh vực: kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội; có cơ sở để vận dụng kiến thức chuyên ngành giải quyết một cách chủ động, tích cực những vấn đề do thực tiễn đặt ra; Môn học cũng bồi dưỡng niềm tin của sinh viên vào sự lãnh đạo của Đảng, định hướng cho SV phấn đấu theo mục tiêu lý tưởng của Đảng, góp phần vào quá trình xây dựng, phát triển nhân cách của SV đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp CNH, HĐH đất nước.

#### **9.4. Tư tưởng Hồ Chí Minh/HoChiMinh's ideology** **2 TC (21;18;0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin phần 1.

Nội dung học phần: Khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh, bản chất, đặc điểm, đối tượng và ý nghĩa của việc nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh; quá trình hình thành, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; các nội dung chủ yếu của tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc; về CNXH và con đường quá độ lên CNXH ở Việt Nam; về Đảng Cộng sản VN; Về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; về dân chủ và xây dựng nhà nước của dân, do dân và vì dân; về văn hóa, đạo đức và xây dựng con người mới.

Năng lực đạt được: Sinh viên nâng cao tư duy lý luận, phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng, năng lực tổ chức hoạt động thực tiễn; biết vận dụng kiến thức đã học để lý giải, đánh giá đúng đắn các hiện tượng xã hội và các vấn đề đặt ra trong cuộc sống; biết vận dụng lý luận vào thực tiễn để rèn luyện và hoàn thiện bản thân theo phong cách Hồ Chí Minh.

#### **9.5. Pháp luật đại cương/ General Law** **2 TC (18;12;12)**

*Điều kiện tiên quyết:* Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin phần 1.

Nội dung học phần: Nhà nước và pháp luật, đồng thời có sự liên hệ với nhà nước và pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Bên cạnh đó, học phần còn có những nội dung về pháp luật chuyên ngành bao gồm: Luật hiến pháp, luật hành chính, Luật phòng chống tham nhũng, Luật hình sự, Luật dân sự, Luật hôn nhân và gia đình, Luật lao động.

Năng lực đạt được: Sinh viên có khả năng vận dụng kiến thức đã học vào việc xử lý các vấn đề liên quan đến pháp luật tại nơi làm việc và trong cộng đồng dân cư; biết phân biệt tính hợp pháp, không hợp pháp của các hành vi biểu hiện trong đời sống hàng ngày; có khả năng tổ chức các hoạt động góp phần thực hiện kỷ luật học đường, kỷ cương xã hội.

#### **9.6. Cơ sở văn hoá Việt Nam/Basic of vietnamese culture** **2 TC (18;18;6)**

*Điều kiện tiên quyết:* Không

Nội dung học phần: Văn hoá và những kiến thức cơ bản làm nền cho việc tiếp nhận những tri thức liên quan đến văn hoá Việt Nam; Nhận diện được các vùng văn hóa Việt Nam; tiến trình văn hoá Việt Nam từ cội nguồn cho đến hiện đại. Từ đó hiểu được các thành tố của văn hóa Việt Nam, bản sắc văn hóa Việt Nam. Môn học giúp sinh viên nhận thức rõ bản sắc văn hoá dân tộc, bản lĩnh của dân tộc, tin tưởng vào sự phát triển và sự trường tồn của văn hoá dân tộc. Góp phần vào việc bảo tồn và kế thừa các giá trị văn hoá truyền thống của dân tộc Việt Nam.

Năng lực đạt được: Sinh viên biết trình bày, giảng giải về những thành tố cơ bản của văn hóa; Biết nhận diện, phân tích, đánh giá những hiện tượng văn hóa Việt Nam từ đó rút ra những đặc trưng truyền thống văn hóa dân tộc. Từ đó, vận dụng để phân tích, giải thích các hiện tượng văn hóa trong đời sống hiện nay.

### **9.7. Kỹ thuật soạn thảo văn bản/The technology of compiling style**

**2 TC (18;18;6)**

*Điều kiện tiên quyết:* Không

Nội dung học phần: Bao gồm khái niệm về: văn bản, thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản, bản sao văn bản, phong cách ngôn ngữ hành chính - công vụ, kỹ thuật sử dụng tiếng Việt trong văn bản hành chính - công vụ, quy trình soạn thảo và ban hành các loại văn bản hành chính thông dụng như quyết định, báo cáo, công văn, tờ trình, biên bản và hợp đồng,...

Năng lực đạt được: Sinh viên biết soạn thảo, hướng dẫn soạn thảo tất cả các loại văn bản thông dụng trong hoạt động xã hội đồng thời có năng lực đánh giá các loại văn bản theo quy định của pháp luật hiện hành. Người học có năng lực đánh giá được tầm quan trọng của việc soạn thảo và ban hành văn bản.

### **9.8. Phương pháp nghiên cứu khoa học/Research Methodology**

**2 TC (18;20;4)**

*Điều kiện tiên quyết:* Không

Nội dung học phần: Bao gồm những vấn đề chung về khoa học và nghiên cứu khoa học; lý thuyết về phương pháp nghiên cứu khoa học; nội dung cơ bản của hoạt động nghiên cứu khoa học; đánh giá các công trình khoa học.

Năng lực đạt được: Sinh viên vận dụng được lí luận phương pháp nghiên cứu khoa học và phương pháp nghiên cứu khoa học quản lý lý tài nguyên và môi trường để; lựa chọn đề tài phù hợp với khả năng nghiên cứu: chuyên ngành quản lý tài nguyên và môi trường xây dựng đề cương, thuyết minh nghiên cứu cho một đề tài; viết được đề cương bài báo chuyên ngành về khoa học quản lý tài nguyên và môi trường, có kỹ năng trình bày bài viết trong hội nghị, hội thảo khoa học sử dụng phương pháp nghiên cứu khoa học trong nghiên cứu quản lý tài nguyên và môi trường.

### **9.9. Xã hội học đại cương/General Sociology**

**2 TC (18;18;6)**

*Điều kiện tiên quyết:* Những NLCB của CN Mác- Lênin 2

Nội dung học phần: Đối tượng, chức năng, lịch sử hình thành và phát triển của xã hội học, một số khái niệm, phương pháp nghiên cứu cơ bản của xã hội học, mối quan hệ của xã hội học với các ngành khoa học khác.

Năng lực đạt được: Sinh viên biết tìm ra được các quy luật của sự nảy sinh, biến đổi và phát triển của các sự kiện, hiện tượng xã hội, hành vi con người trong mối quan hệ với xã hội.

### **9.10. Chọn 1 trong 2 học phần**

#### **a. Lịch sử văn minh thế giới/History of world civilisation**

**2 TC (18;18;6)**

*Điều kiện tiên quyết:* Không

Nội dung học phần: Những nền văn minh cổ, trung đại ở phương Đông (Ai Cập, Lưỡng Hà, Ấn Độ, Trung Hoa, Đông Nam Á) và phương Tây (Hi Lạp, La Mã, các nước Tây Âu) và nền văn minh công nghiệp thời cận, hiện đại.

Năng lực đạt được: Sinh viên biết tự nghiên cứu, thao tác tư duy độc lập, sáng tạo. Từ đó, xây dựng quan điểm và phẩm chất nhân văn, khơi dậy khát vọng tìm hiểu nghiên cứu các nền văn minh, giáo dục thái độ trân trọng, giữ gìn những thành tựu và di sản vô giá của văn minh nhân loại.

**b. Lịch sử Việt Nam đại cương/The general of Vietnam history 2 TC (18;18;6)**

*Điều kiện tiên quyết:* Không

Nội dung học phần: Tiến trình lịch sử Việt Nam từ buổi bình minh của lịch sử dân tộc, tới thời kỳ bắt đầu dựng nước và giữ nước đến cuộc đấu tranh chống đồng hóa và phong trào giải phóng dân tộc trong suốt hơn ngàn năm Bắc thuộc, qua thời kỳ của các triều đại phong kiến, thời kỳ kháng chiến chống xâm lăng của thực dân Pháp (1858-1884) và phong trào giải phóng dân tộc từ 1885-1945, các cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, chống Mỹ (1946-1975) và thời kỳ cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội (từ 1975 đến nay).

Năng lực đạt được: Phát triển khả năng tự nghiên cứu, thao tác tư duy độc lập, sáng tạo trong việc học tập, nghiên cứu Lịch sử. Năng lực phê phán, phân tích, tổng hợp một vấn đề lịch sử. biết vận dụng kiến thức đã học để lý giải, đánh giá đúng đắn các hiện tượng xã hội và các vấn đề đặt ra trong cuộc sống; biết vận dụng lý luận vào thực tiễn.

**9.11. Tiếng Anh 1/ English 1**

**4 TC (36;24;24)**

*Điều kiện tiên quyết:* Không

Nội dung học phần: Bao gồm những kiến thức cơ bản về ngữ âm, ngữ pháp, từ vựng và các kỹ năng ngôn ngữ cơ bản.

Năng lực đạt được: Sinh viên đạt được Tiếng Anh bậc 2. 2 theo KNLNNVN: Có khả năng hiểu được các câu và cấu trúc được sử dụng thường xuyên liên quan đến nhu cầu giao tiếp với những chủ đề đơn giản, quen thuộc hằng ngày (như thông tin về gia đình, bản thân, hỏi đường, việc làm ...); có thể mô tả đơn giản về bản thân, môi trường xung quanh và những vấn đề thuộc nhu cầu thiết yếu; có khả năng tự học, xây dựng kế hoạch và làm việc nhóm; biết khai thác thông tin trên Internet để phục vụ công việc học tập.

**9.12. Tiếng Anh 2/ English 2**

**3 TC (27;18;18)**

*Điều kiện tiên quyết:* Tiếng Anh 1

Nội dung học phần: Học phần tiếp tục ôn luyện và phát triển kiến thức ngữ âm, ngữ pháp, từ vựng và các kỹ năng ngôn ngữ.

Năng lực đạt được: Sinh viên đạt được Tiếng Anh bậc 3.1 theo KNLNNVN: Có khả năng hiểu được các ý chính của một đoạn văn hay bài phát biểu chuẩn mực, rõ ràng về các chủ đề quen thuộc; có thể xử lý một số tình huống xảy ra khi đến khu vực có sử dụng ngôn ngữ đó; có khả năng viết đoạn văn đơn giản với các chủ đề quen thuộc hoặc cá nhân quan tâm; khả năng tổ chức và tham gia các hoạt động nhóm; thực hiện các bài thuyết trình đơn giản; khả năng xây dựng kế hoạch, khai thác và sử dụng hiệu quả thông tin trên Internet cho học tập.

**9.13. Tiếng Anh 3/ English 3**

**3 TC (27;18;18)**

*Điều kiện tiên quyết:* Tiếng Anh 2

Nội dung học phần: Học phần củng cố và nâng cao kiến thức về ngữ âm, ngữ pháp, từ vựng cùng các kỹ năng ngôn ngữ.

Năng lực đạt được: Sinh viên đạt được Tiếng Anh bậc 3.2 theo KNLNNVN: Có khả năng hiểu được các ý chính của một đoạn văn hoặc bài phát biểu chuẩn mực, rõ ràng về các chủ đề quen thuộc; có thể xử lý hầu hết các tình huống xảy ra khi đến khu vực có sử dụng ngôn ngữ đó; có thể viết đoạn văn mô tả được những kinh nghiệm, sự kiện ... Có khả năng xây dựng kế hoạch tự học và làm việc nhóm tốt hơn; thực hiện các bài thuyết trình đơn giản rõ ràng và chuẩn mực hơn; độc lập và sáng tạo trong tư duy.

#### **9.14. Tin học/ Informatics**

**2 TC (10;0;40)**

*Điều kiện tiên quyết:* Không

Nội dung học phần: Bao gồm kiến thức cơ bản về khai thác và sử dụng máy tính: tổng quan về tin học, máy tính, hệ điều hành Windows, mạng máy tính, Internet, các phần mềm soạn thảo văn bản, xử lý bảng tính và trình chiếu.

Năng lực đạt được: Sinh viên sử dụng máy tính đúng cách, tổ chức dữ liệu trên máy tính một cách khoa học, có hệ thống; khai thác các tài nguyên trong máy tính và trên mạng Internet một cách an toàn, hiệu quả; sử dụng thành thạo các phần mềm soạn thảo văn bản, xử lý bảng tính, trình chiếu, dịch vụ Email để phục vụ việc học tập, nghiên cứu và làm việc.

#### **9.15. Toán cao cấp/Advanced mathematics**

**3 TC (27;36;0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Không

Nội dung học phần: Đại số tuyến tính và hình học giải tích; phép tính vi phân và tích phân của hàm số; phép tính tích phân, chuỗi số, phương trình vi phân thường.

Năng lực đạt được: Sinh viên biết giải các bài toán về đại số tuyến tính và hình học giải tích; phép tính vi phân và tích phân của hàm số; phép tính tích phân, chuỗi số, phương trình vi phân thường; Ứng dụng giải toán trong lĩnh vực quản lý tài nguyên và môi trường.

#### **9.16. Hoá học đại cương/General Chemistry**

**2 TC (18;24;0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Không

Nội dung học phần: Các khái niệm và định luật cơ bản Hoá học; cấu tạo nguyên tử theo quan điểm cơ học lượng tử; đại cương về cấu tạo phân tử và liên kết hoá học; các nguyên lý nhiệt động hoá học; dung dịch và các thuộc tính vật lý; phản ứng ôxi hoá - khử và dòng điện.

Năng lực đạt được: Sinh viên biết viết được công thức cấu tạo, phân tích các liên kết hoá học trong phân tử và dựa vào các nguyên lý để giải thích các phản ứng hoá học xảy ra; hiểu bản chất cơ bản của các phản ứng có trong lĩnh vực quản lý tài nguyên và môi trường.

#### **9.17. Xác suất thống kê/Probability statistics**

**2 TC (18;24;0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Toán cao cấp

Nội dung học phần: Xác suất thống kê và những kiến thức liên quan đến phương pháp định lượng để tiếp cận các phương pháp thống kê chuyên sâu; thực hành sử dụng Microsoft Excel để xử lý và phân tích dữ liệu.

Năng lực đạt được: Kết thúc học phần, người học biết thực hành sử dụng Microsoft Excel để xử lý và phân tích dữ liệu trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

**\* Giáo dục thể chất/Physical Training** **4 TC**

**- Giáo dục thể chất 1** **2 TC (10;0;40)**

*Điều kiện tiên quyết:* Không

Nội dung học phần: Giáo dục thể chất trong trường đại học; lịch sử hình thành và phát triển, lợi ích, tác dụng, một số điều luật cơ bản, phương pháp tập luyện và tổ chức tập luyện thi đấu, hoạt động ngoại khóa môn bóng chuyền, Thể dục Aerobic, Bóng đá, Bóng rổ, Vovinam - Việt võ đạo, chạy cự ly ngắn và nhảy xa ưỡn thân; bài tập thể dục tay không 9 động tác.

Năng lực đạt được: Sinh viên thực hiện được các kỹ thuật cơ bản của bài tập thể dục tay không 9 động tác, chạy cự ly ngắn và môn nhảy xa ưỡn thân; tự rèn luyện nâng cao thể chất; có khả năng tổ chức thi đấu, làm trọng tài của các môn chạy cự ly ngắn và môn nhảy xa ưỡn thân ở các giải phong trào.....

**- Giáo dục thể chất 2** **2 TC (0;0;60)**

**Chọn 1 trong 5 học phần**

**a) Bóng chuyền**

*Điều kiện tiên quyết:* GDTC1

Nội dung học phần: Các kỹ thuật cơ bản môn bóng chuyền (Tư thế chuẩn bị, các kỹ thuật di chuyển, chuyền bóng thấp tay trước mặt, phát bóng cao tay và thấp tay trước mặt)

Năng lực đạt được: Sinh viên thực hiện được các kỹ thuật cơ bản của môn bóng chuyền (Tư thế chuẩn bị, các kỹ thuật di chuyển, chuyền bóng thấp tay trước mặt, phát bóng cao tay trước mặt); có khả năng tổ chức thi đấu, làm trọng tài môn bóng chuyền ở các giải phong trào.

**b) Aerobic Dansports**

*Điều kiện tiên quyết:* GDTC1

Nội dung học phần: Các tư thế cơ bản của tay, các bước cơ bản của chân, nhóm độ khó, tháp, đội hình trong kết cấu một bài Aerobic Dansports, bài liên kết Aerobic Dansports không có nhạc.

Năng lực đạt được: Sinh viên thực hiện được các tư thế cơ bản của tay, các bước cơ bản của chân, nhóm độ khó, tháp, đội hình trong kết cấu một bài Aerobic Dansports, bài liên kết Aerobic Dansports không có nhạc và có nhạc.

**c) Bóng đá**

*Điều kiện tiên quyết:* GDTC1

Nội dung học phần: Các bài tập chiến thuật tấn công, phòng thủ trong thi đấu Bóng đá, luật bóng đá (Sân 11 người, 7 người, 5 người). Phương pháp tổ chức tập luyện, thi đấu và trọng tài

Năng lực đạt được: Sinh viên thực hiện được các kỹ thuật cơ bản của môn Bóng đá (Đá bóng bằng lòng bàn chân, mu trong, mu ngoài, mu chính diện, mu lai má...); Tổ chức tập luyện, hình thức tập luyện, các bài tập chiến thuật áp dụng vào tập luyện và thi đấu; có khả năng tổ chức thi đấu, làm trọng tài giải bóng đá phong trào.

#### **d) Bóng rổ**

*Điều kiện tiên quyết:* GDTC1

Nội dung học phần: Các kỹ thuật cơ bản môn bóng rổ (Các kỹ thuật di chuyển, kỹ thuật dẫn bóng, chuyền bóng bằng 1 tay, 2 tay). Các kỹ thuật tại chỗ ném rổ tựa bằng 1 tay trên cao, kỹ thuật di chuyển 2 bước bật nhảy ném rổ bằng 1 tay trên cao; kỹ thuật móc xuôi, móc ngược trong bóng rổ.

Năng lực đạt được: Sinh viên thực hiện được các kỹ thuật cơ bản của môn bóng rổ; kỹ thuật dẫn bóng nhanh bằng 1 tay, 2 tay; kỹ thuật tại chỗ ném rổ bằng 1 tay trên cao; kỹ thuật di chuyển 2 bước bật nhảy ném rổ tựa bằng 1 tay trên cao; có khả năng tổ chức thi đấu, làm trọng tài giải bóng rổ phong trào.

#### **e) Võ Vovinam**

*Điều kiện tiên quyết:* GDTC1

Nội dung học phần: Các đòn đâm và đòn đá, các bài tập thể lực trong Vovinam, từ đó tập luyện về quyền pháp (long hổ quyền); Các nguyên lý cơ bản, nguyên lý kỹ thuật; phương pháp giảng dạy; phương pháp tổ chức thi đấu, trọng tài của môn vovinam.

Năng lực đạt được: Sinh viên thực hiện được các kỹ thuật cơ bản của môn võ Vovinam (Tur thể chuẩn bị, các kỹ thuật động tác cơ bản về trung bình tấn; chảo mã tấn; đinh tấn và hạc tấn cũng như các đòn đâm và đòn đá; quyền pháp; các bài tập thể lực trong Vovinam); có khả năng tổ chức thi đấu, làm trọng tài giải Vovinam phong trào.

**\* Giáo dục quốc phòng/National Defence Training 165 tiết**

**- Đường lối quân sự của Đảng 3 ĐVHT**

*Điều kiện tiên quyết:* Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam

Nội dung học phần: Quan điểm Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc; Xây dựng nền quốc phòng, an ninh nhân dân; Chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc; Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân; Kết hợp kinh tế - xã hội với quốc phòng - an ninh; Nghệ thuật quân sự Việt Nam.

Năng lực đạt được: Sinh viên phân tích được nguồn gốc, bản chất chiến tranh, tính tất yếu và mục tiêu bảo vệ Tổ quốc để nhận thức đúng quan điểm của Đảng về xây dựng nền quốc phòng, an ninh, chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân, kết hợp kinh tế xã hội với quốc phòng - an ninh; vận dụng nghệ thuật quân sự trong bảo vệ Tổ quốc.

**- Công tác quốc phòng, an ninh,**

**3 ĐVHT**



*Điều kiện tiên quyết:* Không

Nội dung học phần: Phòng chống "diễn biến hòa bình"; Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên; Xây dựng và bảo vệ chủ quyền quốc gia; Một số nội dung về dân tộc, tôn giáo và phòng chống dịch lợi dụng vấn đề dân tộc và tôn giáo; bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội.

Năng lực đạt được: Sinh viên nhận thức được âm mưu, thủ đoạn và tham gia đấu tranh, phòng chống "diễn biến hòa bình"; vận dụng kiến thức tham gia xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, bảo vệ an ninh và giữ gìn trật tự xã hội; bảo vệ chủ quyền lãnh thổ Việt Nam.

**- Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (CKC)**

**02 ĐVHT**

*Điều kiện tiên quyết:* Không

Nội dung học phần: Điều lệnh đội ngũ và ba môn quân sự phối hợp; bản đồ quân sự; một số loại vũ khí bộ binh; Thuốc nổ; Phòng chống vũ khí hủy diệt lớn; Cấp cứu ban đầu vết thương chiến tranh; Tù người trong chiến đấu tiến công và phòng ngự, các tư thế vận động trong chiến đấu; tính năng, tác dụng và kỹ thuật bắn súng AK (CKC) với mục tiêu cố định ban ngày.

Năng lực đạt được: Sinh viên thực hiện được các bước, động tác đội ngũ đơn vị; sử dụng được một số loại phương tiện, vũ khí, bản đồ địa hình; vận dụng kiến thức chiến thuật bộ binh; biết phòng, tránh vũ khí hủy diệt lớn; thành thạo kỹ thuật băng bó, chuyển thương; biết bắn mục tiêu cố định ban ngày bằng súng tiểu liên AK.

**9.18. Đại cương về khoa học quản lý/ General Management Science**

**2 TC (18;18;6)**

*Điều kiện tiên quyết:* Không

Nội dung học phần: Khái niệm Khoa học quản lý; các thuyết quản lý; nguyên tắc, phương pháp quản lý và các chức năng của quy trình quản lý; quy luật quản lý; cơ cấu tổ chức quản lý; sự phát triển của khoa học quản lý từ trước tới nay.

Năng lực đạt được: Sinh viên nắm vững nguyên tắc, phương pháp quản lý và các chức năng của quy trình quản lý; xây dựng được các quy trình quản lý đối với các đối tượng trong QLTM&MT; phân cấp được các khâu, các bước với các vị trí quản lý tương đương trong cơ cấu tổ chức quản lý.

**9.19. Trắc địa /Geodezy 1**

**2 TC (15;20;10)**

*Điều kiện tiên quyết:* Toán cao cấp

Nội dung học phần: Các loại sai số trong đo đạc; các nguyên lý và phương pháp đo góc, độ dài, độ cao; lưới khống chế trắc địa; các phương pháp đo vẽ thành lập bản đồ; sử dụng bản đồ; các nguyên lý, phương pháp đo và các loại sai số khi đo các yếu tố trong trắc địa như góc, độ dài, chênh cao;

Năng lực đạt được: Sinh viên biết đo vẽ các yếu tố trong trắc địa như góc, độ dài, chênh cao; thành lập bản đồ địa hình, địa chính phục vụ công tác chuyên môn; sử dụng thành thạo các loại bản đồ địa hình, địa chính phục vụ công tác chuyên môn.

### **9.20. Địa lý tự nhiên đại cương 1/ Fundamental Physical Geography 1**

**2 TC (18;18;6)**

*Điều kiện tiên quyết:* Không

Nội dung học phần: Cấu tạo, hình dạng, kích thước Trái Đất và những hệ quả của nó; vận động của Trái Đất và các hệ quả địa lý; những kiến thức cơ bản về Thạch quyển; địa hình bề mặt Trái Đất vận dụng trong nghiên cứu và dạy học địa lý tự nhiên và môi trường.

Năng lực đạt được: Sinh viên xác lập mối quan hệ giữa vị trí, hình dạng, kích thước, chuyển động ... của Trái Đất với sự hình thành và phát triển sự sống trên Trái Đất; tính toán góc nhập xạ, ngày giờ của các địa điểm khác nhau trên Trái Đất; xác định được vị trí, vẽ và đọc lát cắt địa hình, phân tích số liệu vận dụng nghiên cứu địa lý;

### **9.21. Địa lý tự nhiên đại cương 2/ Fundamental Physical Geography 2**

**2 TC (18;18;6)**

*Điều kiện tiên quyết:* Địa lý tự nhiên đại cương 1

Nội dung học phần: Khái niệm khí quyển; bức xạ mặt trời và chế độ nhiệt; nước trong khí quyển; khí áp và hoàn lưu khí quyển; thời tiết và khí hậu; những kiến thức cơ bản về thủy quyển: khái niệm thủy quyển; các dạng nước thiên nhiên; tuần hoàn nước; nước trên lục địa vận dụng trong dạy học địa lý tự nhiên và môi trường.

Năng lực đạt được: Sinh viên biết sử dụng, phân tích bản đồ phân bố các yếu tố khí hậu trên Trái Đất, bản đồ khí tượng-thủy văn trên Trái Đất phục vụ công tác nghiên cứu; tính toán, tổng hợp và mô hình các yếu tố cơ bản về thời tiết và khí hậu của một địa điểm cụ thể; vận dụng được các yếu tố cơ bản về thời tiết và khí hậu trên thế giới trong nghiên cứu thời tiết, khí hậu địa phương; tính toán các đại lượng cơ bản về dòng chảy, từ đó vận dụng trong nghiên cứu tài nguyên nước ở Việt Nam, ở địa phương.

### **9.22. Địa lý tự nhiên đại cương 3/ Fundamental Physical Geography 3**

**2 TC (18;18;6)**

*Điều kiện tiên quyết:* Địa lý tự nhiên đại cương 2

Nội dung học phần: Bao gồm những kiến thức cơ bản về: Đặc điểm, tính chất, hình thái, quá trình hình thành, các nhân tố hình thành các loại đất chính và các hệ sinh thái trên thế giới; Các loại đất chính, các hệ sinh thái và mục đích sử dụng các loại đất trong sản xuất nông nghiệp cũng như tính đa dạng sinh học của các hệ sinh thái; sự thay đổi của các loại đất, các hệ sinh thái theo các quy luật địa lý; các nguyên nhân gây suy thoái đất, suy giảm đa dạng sinh học để có các giải pháp bảo vệ tài nguyên đất và tính đa dạng sinh học.

Năng lực đạt được: Sinh viên đọc được bản đồ phân bố các loại đất chính, bản đồ các hệ sinh thái trên thế giới, nhận xét và giải thích; vận dụng kiến thức về phẫu diện đất để phân tích đặc điểm các phẫu diện đất khác nhau ngoài thực tế; phân tích được các ô địa lý

(sinh vật) khác nhau ngoài thực tế; vận dụng đặc điểm về sinh quyển, thổ nhưỡng trong nghiên cứu tài nguyên sinh vật và đất ở Việt Nam, địa phương; phân tích được các quy luật địa lí chung của Trái Đất.

### **9.23. Chọn 1 trong 2 học phần sau**

#### **a. Địa lí nhân văn/Human Geography**

**2 TC (18;18;6)**

*Điều kiện tiên quyết:* Không

Nội dung học phần: Dân tộc, dân cư và định cư; điều kiện địa lí và sinh thái lãnh thổ với phân bố dân tộc và chủng tộc; dân cư và không gian phân bố; vấn đề định cư và an cư; di cư: nguyên nhân di cư, thuộc tính cơ bản của cộng đồng và cá nhân di cư, không gian nhập cư và sinh thái tộc người, thăm dò không gian di cư và quy hoạch tái định cư, tái định cư và sự phát triển cộng đồng; Văn hóa dân gian (Folk) và văn hóa công cộng; Ngôn ngữ và địa lí; Địa lí tôn giáo; Địa lí kinh tế; Địa lí chính trị; Đô thị hóa, đô thị nông thôn và địa lí học; Chiến lược phát triển lâu bền.

Năng lực đạt được: Sinh viên nhận biết được các dân tộc khác nhau về vấn đề định cư và an cư; di cư: nguyên nhân di cư, thuộc tính cơ bản của cộng đồng và cá nhân di cư, không gian nhập cư và sinh thái tộc người; phân tích những giá trị vật chất, tinh thần, những mặt hạn chế của các dân tộc khác nhau trên thế giới. Liên hệ với Việt Nam.

#### **b. Địa lí kinh tế - xã hội đại cương /General socioeconomic Geography**

**2TC (18;18;6)**

*Điều kiện tiên quyết:* Không

Nội dung học phần: Đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu địa lí kinh tế - xã hội; môi trường, tài nguyên và sự phát triển bền vững; những đặc điểm nổi bật của địa lí dân cư và quần cư; một số khía cạnh của địa lí xã hội; vận dụng trong dạy học địa lí dân cư, môi trường, tài nguyên và sự phát triển bền vững; sử dụng những kiến thức cơ bản về quy luật phát triển kinh tế, địa lí các ngành các vùng kinh tế và đặc điểm địa lí các ngành, các vùng kinh tế ở các nhóm nước khác nhau làm cơ sở cho việc dạy địa lí các châu, địa lí khu vực và một số quốc gia.

Năng lực đạt được: Sinh viên nhận biết sử dụng bản đồ địa lí chung, bản đồ chuyên đề để xác định, phân tích, đánh giá đặc điểm nổi bật của địa lí dân cư, tài nguyên và môi trường, địa lí các ngành, vùng kinh tế; đọc và phân tích được các dạng số liệu, biểu đồ cơ bản về địa lí dân cư, tài nguyên và môi trường, địa lí các ngành, các vùng kinh tế.

### **9.24. Chọn 1 trong 2 học phần sau**

#### **a. Công nghệ viễn thám/Remote sensing**

**2 TC (12;16;20)**

*Điều kiện tiên quyết:* Tin học đại cương

Nội dung học phần: Khái niệm cơ bản về viễn thám, lịch sử hình thành và phát triển của viễn thám trên thế giới; các thành phần, đặc điểm của viễn thám; những ứng dụng của viễn thám trong các lĩnh vực quản lý và bảo vệ tài nguyên môi trường; những phần mềm giải đoán hình ảnh trong công nghệ viễn thám.

Năng lực đạt được: Sinh viên biết sử dụng thành thạo các phần mềm giải đoán ảnh viễn thám: ENVI, ERDAS; ứng dụng kết quả giải đoán ảnh viễn thám trong nghiên cứu TN và MT (Chuyển dữ liệu sang các phần GIS để xử lý số liệu và xây dựng bản đồ quản lý TN&MT).

**b. Bản đồ học đại cương/Cartography**

**2TC (18;18;6)**

*Điều kiện tiên quyết:* Không

Nội dung học phần: Khái niệm bản đồ, bản đồ học; cơ sở toán học của bản đồ địa lý; ngôn ngữ bản đồ; tổng quát hóa bản đồ địa lý; những đặc trưng của bản đồ địa lý dùng trong nghiên cứu và dạy học; biên tập và thành lập bản đồ.

Năng lực đạt được: Sinh viên biết biên tập và biên vẽ bản đồ: Xây dựng CSDL, cơ sở toán học, các yếu tố bản đồ, các phương pháp thể hiện bản đồ; sử dụng bản đồ để xác định, so sánh, phân tích định tính và định lượng một số đặc điểm địa lí trên bản đồ (địa hình, sông ngòi, khí hậu, phân bố sản xuất các ngành, trung tâm kinh tế...).

**9.25. Địa chất môi trường/ Environmental geology**

**2TC (18;18;6)**

*Điều kiện tiên quyết:* Không

Nội dung học phần: Các loại đá; các quá trình địa chất xảy ra trong các môi trường thạch quyển, khí quyển, thổ nhưỡng, thủy quyển; nguyên nhân, hậu quả của hoạt động địa chất, tai biến địa chất tác động lên môi trường và các giải pháp ứng phó.

Năng lực đạt được: Sinh viên nhận biết được các loại đá, các hoạt động địa chất trong từng môi trường; quan sát điểm lộ địa chất với các đặc điểm: nguyên nhân hình thành, dạng nếp uốn, tuổi của đá; sử dụng địa bàn địa chất đo độ dốc, xác định đường phương, đường hướng dốc,...; sử dụng được bản đồ địa chất trong nghiên cứu; phân tích được nguyên nhân, hậu quả của tai biến địa chất tác động lên môi trường và các giải pháp ứng phó.

**9.26. Sinh thái môi trường/Environmental Ecology**

**2TC (18;18;6)**

*Điều kiện tiên quyết:* không

Nội dung học phần: bao gồm những kiến thức cơ bản về: Các nhân tố sinh thái và sự thích nghi của sinh vật, các quy luật sinh thái, quần thể, quần xã, hệ sinh thái; những điều kiện tồn tại của sinh vật, mối quan hệ có tính quy luật giữa sinh vật với môi trường sống, giữa sinh vật với sinh vật; bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường, các chỉ thị sinh thái và ứng dụng trong nghiên cứu môi trường;

Năng lực đạt được: Kết thúc học phần, người học biết vận dụng kiến thức đã học vào việc xử lý các vấn đề liên quan đến các biện pháp về quản lý, bảo vệ môi trường nơi làm việc và trong cộng đồng dân cư.

**9.27. Địa lí tự nhiên Việt Nam/ Vietnam Physical Geography 2 TC (18;18;6)**

*Điều kiện tiên quyết:* Địa lí tự nhiên đại cương 3

Nội dung học phần: Đặc điểm chung của tự nhiên Việt Nam và của từng vùng lãnh thổ; đặc điểm của các hợp phần tự nhiên: cấu trúc địa chất-địa hình và khoáng sản; địa lí

tự nhiên biển Đông; khí hậu, thủy văn, thổ nhưỡng, sinh vật, sự phân hoá của thiên nhiên Việt Nam; bảo vệ tài nguyên môi trường và phát triển bền vững...

Năng lực đạt được: Sinh viên biết sử dụng bản đồ các thành phần tự nhiên Việt Nam: Địa chất, địa hình, khí hậu, thủy văn, thổ nhưỡng, sinh vật,...phân tích vai trò, ý nghĩa của vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên đối với phát triển kinh tế- xã hội, an ninh quốc phòng; so sánh được đặc điểm tự nhiên giữa các miền địa lý tự nhiên, khu vực địa lý tự nhiên để thấy được những thuận lợi, khó khăn trong phát triển kinh tế- xã hội; đề xuất các giải pháp nhằm sử dụng hợp lý tài nguyên và bảo vệ môi trường đối với các miền, khu vực địa lý tự nhiên.

### **9.28. Địa lý kinh tế -xã hội Việt Nam/ socioeconomic Geography of Việt Nam 2TC (18;18;6)**

*Điều kiện tiên quyết:* Địa lý tự nhiên Việt Nam, Địa lý kinh tế -xã hội đại cương

Nội dung học phần: Nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội Việt Nam; cơ cấu kinh tế; đặc điểm phát triển và tổ chức lãnh thổ các ngành kinh tế Việt Nam; sự phân hóa nền kinh tế - xã hội theo các vùng ở Việt Nam; các vùng địa lý kinh tế - xã hội; trong các vùng đều phân tích các thế mạnh và hạn chế để phát triển kinh tế - xã hội, hiện trạng phát triển và phân bố kinh tế; một số giải pháp để phát triển kinh tế - xã hội.

Năng lực đạt được: Sinh viên phân tích, đánh giá các nguồn lực đối với sự phát triển kinh tế-xã hội; phân tích các đặc điểm nổi bật địa lí các ngành kinh tế và rèn luyện kỹ năng sử dụng bản đồ kinh tế chung; nhận biết đặc điểm kinh tế nổi bật của từng vùng; sử dụng bản đồ, biểu đồ rèn luyện các kỹ năng địa lí giúp HS khai thác kiến thức địa lí các vùng.

### **9.29. Thực tế môi trường tự nhiên/ Field trip for Natural environment**

**2 TC (5;0;50)**

*Điều kiện tiên quyết:* Địa chất môi trường; Địa lý tự nhiên Việt Nam.

Nội dung học phần: Thực địa trên một khu vực được lựa chọn từ trước theo các tuyến cắt qua các tỉnh khác nhau: Ninh Bình - Hải Phòng - Quảng Ninh - Lạng Sơn- Hà Nội- Hòa Bình- Điện Biên- Lai Châu - Lào Cai- Hà Giang

Năng lực đạt được: Sinh viên biết quan sát và ghi chép lại những những quan sát địa chất- địa mạo, địa hình, khí hậu, thủy văn, thổ nhưỡng, sinh vật; thực trạng môi trường thiên nhiên ở những khu vực khảo sát ngoài thực địa; đọc thành thạo bản đồ; biết làm việc theo nhóm; viết và trình bày báo cáo kết quả thực tế.

### **9.30. Chọn 1 trong 2 học phần sau**

#### **a. Hệ thống thông tin địa lí/ Geographic Information System 2 TC (12;16;20)**

*Điều kiện tiên quyết:* Tin học đại cương, Bản đồ học đại cương

Nội dung học phần: Khái niệm cơ bản về GIS; lịch sử hình thành và phát triển của GIS trên thế giới; các thành phần, cơ sở dữ liệu, đặc điểm của GIS; những phần mềm GIS; ứng dụng của GIS trong các lĩnh vực quản lý và bảo vệ tài nguyên môi trường.

Năng lực đạt được: Sinh viên biết xây dựng cơ sở dữ liệu bản đồ, cập nhật, làm mới cơ sở dữ liệu và những kỹ năng hiển thị các đối tượng địa lý trên bản đồ; tổ chức được cơ sở dữ liệu trong Mapinfo; biên tập và xây dựng được các bản đồ địa lý, quản lý tài nguyên và môi trường.

**b. Hệ thống thông tin đất/ Land Information System 2 TC (18;18;6)**

*Điều kiện tiên quyết:* Tin học đại cương, Địa lý tự nhiên đại cương 3

Nội dung học phần: Khái niệm cơ bản về thông tin, hệ thống và hệ thống thông tin; Hệ thống thông tin đất đai; Phân tích, thiết kế hệ thống thông tin đất đai; Quản lý thông tin đất đai; Thực hành hệ thống thông tin đất.

Năng lực đạt được: Sinh viên biết phân tích các kiến thức chung về GIS, các thành phần một hệ GIS và LIS, tầm quan trọng của LIS đối với vấn đề quản lý nhà nước về đất đai nói chung và vấn đề quy hoạch sử dụng đất nói riêng. Có khả năng ứng dụng các công nghệ thông tin để xây dựng hệ thống thông tin trong đó có hệ thống thông tin đất nhằm trợ giúp ra quyết định, quản lý lãnh thổ, khai thác thông tin phục vụ cho phát triển kinh tế xã hội.

**9.31. Quản lý tài nguyên khoáng sản/Mineral Resources Management**

**3 TC (27;20;16)**

*Điều kiện tiên quyết:* Địa chất môi trường

Nội dung học phần: Vấn đề chung về tài nguyên khoáng sản; quá trình hình thành, thực trạng và ảnh hưởng của việc khai thác và sử dụng khoáng sản tới môi trường; luật khoáng sản, nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản; các vấn đề về quản lý tài nguyên khoáng sản trên thế giới và ở Việt Nam.

Năng lực đạt được: Sinh viên biết sử dụng luật khoáng sản, nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản của Việt Nam vào các vấn đề về quản lý tài nguyên khoáng sản ở địa phương; đưa ra các quyết định các vấn đề liên quan tới khai thác tài nguyên khoáng sản; lập các báo cáo về khai thác khoáng sản; thẩm định các báo cáo về khai thác khoáng sản.

**9.32. Quản lý tài nguyên nước/Water resource Management 3TC (27;20;16)**

*Điều kiện tiên quyết:* Địa lý tự nhiên đại cương 2

Nội dung học phần: Chu trình nước, tiềm năng khai thác, sử dụng các nguồn nước để phục vụ cho nhu cầu của con người; quản lý và phân bổ hợp lý nguồn nước; các văn bản pháp luật, nghị định hướng dẫn quản lý, bảo vệ tài nguyên nước; luật tài nguyên nước.

Năng lực đạt được: Sinh viên xây dựng được các kế hoạch sử dụng nước theo một quy mô cụ thể; sử dụng các văn bản pháp luật, nghị định hướng dẫn quản lý, bảo vệ tài nguyên nước ở Việt Nam vào thực tiễn nghiên cứu ở địa phương.

**9.33. Quản lý nhà nước về đất đai/ Land administrative management**

**3TC (27;20;16)**

*Điều kiện tiên quyết:* Địa lý tự nhiên đại cương 3

Nội dung học phần: Đại cương về quản lý hành chính nhà nước và quản lý nhà nước về đất đai; Quá trình phát triển của công tác quản lý nhà nước về đất đai ở nước ta; Các nội dung quản lý nhà nước về đất đai; Nguyên nhân và hậu quả làm suy thoái tài nguyên đất và các giải pháp khắc phục;

Năng lực đạt được: Sinh viên biết áp dụng các văn bản pháp luật về quản lý nhà nước về đất đai giải quyết các công việc như: đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tranh chấp, khừu nại, tố cáo vi phạm sử dụng đất đai ở địa phương; sử dụng được bản đồ địa chính, hiện trạng sử dụng đất, quy hoạch sử dụng đất phục vụ trong công việc.

**9.34. Quản lý tài nguyên rừng và bảo vệ đa dạng sinh học/ Forest resources management and biodiversity protection 3TC (27;20;16)**

*Điều kiện tiên quyết:* Sinh thái môi trường

Nội dung học phần: Khái niệm về rừng, đa dạng sinh học, quản lý tài nguyên rừng và bảo vệ đa dạng sinh học, vai trò của rừng và đa dạng sinh học đối với môi trường và con người; sinh trưởng, phát triển và tái sinh rừng; tài nguyên rừng và suy thoái; các hệ sinh thái rừng chủ yếu ở Việt Nam; chính sách quản lý rừng và bảo vệ đa dạng sinh học bền vững.

Năng lực đạt được: Sinh viên trình bày được khái niệm về rừng, đa dạng sinh học, vai trò của chúng đối với con người và môi trường; sinh trưởng, phát triển và tái sinh rừng; nguyên nhân gây nên suy thoái rừng và mất đa dạng sinh học. Thực hiện được quy trình quản lý rừng và đa dạng sinh học.

**9.35. Quản lý môi trường nông nghiệp, nông thôn, làng nghề/Environmental Management for agriculture, rural and trade village 3TC (27;20;16)**

*Điều kiện tiên quyết:* Không

Nội dung học phần: Hiện trạng phát triển nông nghiệp nông thôn - làng nghề; hiện trạng môi trường khu vực nông thôn-làng nghề; chương trình xây dựng nông thôn mới ở Việt Nam; những tác động của hoạt động sản xuất nông nghiệp - nông thôn và làng nghề; các thách thức trong việc quản lý môi trường tại khu vực này; mô hình quản lý môi trường ở các khu vực nông nghiệp, nông thôn - làng nghề theo hướng bền vững.

Năng lực đạt được: Sinh viên trình bày được nguyên nhân, hiện trạng ô nhiễm môi trường nông nghiệp, nông thôn và làng nghề, đề xuất các giải pháp giảm thiểu và dự báo ô nhiễm; xây dựng mô hình quản lý môi trường ở các khu vực nông nghiệp, nông thôn và làng nghề gắn với tiêu chí môi trường nông thôn mới.

**9.36. Học phần Quản lý môi trường đô thị và khu công nghiệp/Environmental Management for urban and industrial zone 3TC (27;20;16)**

*Điều kiện tiên quyết:* Không

Nội dung học phần: Môi trường ở đô thị và khu công nghiệp (ĐT- KCN); công cụ và phương pháp quản lý môi trường ĐT- KCN; quản lý các thành phần của môi trường ĐT- KCN; quy trình tổ chức quản lý từ trung ương tới địa phương và cơ sở sản xuất.

Năng lực đạt được: Sinh viên trình bày được các vấn đề môi trường ở đô thị và khu công nghiệp, sử dụng các công cụ pháp lý, kinh tế, khoa học- công nghệ và thực hiện quy trình tổ chức quản lý áp dụng cho môi trường đô thị, khu công nghiệp

**9.37. Quản lý chất thải rắn/ Solid waste management 3TC (27;20;16)**

*Điều kiện tiên quyết:* Không

Nội dung học phần: Khái niệm về chất thải rắn; hệ thống quản lý tổng hợp chất thải rắn; các phương án xử lý chất thải rắn; các công nghệ tái chế chất thải rắn; chiến lược quốc gia về quản lý chất thải rắn; Luật và chính sách trong quản lý chất thải rắn; các nghị định, thông tư về quản lý chất thải rắn.

Năng lực đạt được: Sinh viên biết đưa ra các phương án quản lý, xử lý chất thải rắn hiệu quả, phù hợp với từng khu vực; sử dụng luật và chính sách trong quản lý chất thải rắn trong thực tiễn công việc ở địa phương.

**9.38. Bản đồ địa chính/Cadastral Map 2 TC (18;18;6)**

*Điều kiện tiên quyết:* Bản đồ đại cương

Nội dung học phần: Khái niệm cơ bản về bản đồ địa chính, bản đồ địa chính dạng số; Thành lập bản đồ địa chính; Quản lý và khai thác bản đồ địa chính; Sử dụng bản đồ địa chính trong công tác thành lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất.

Năng lực đạt được: Sinh viên sử dụng thành thạo bản đồ địa chính để giải quyết các vấn đề trong thực tiễn quản lý nhà nước về đất đai. Sử dụng thành thạo bản đồ địa chính trong việc xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất và các loại bản đồ chuyên đề khác phục vụ công tác quản lý nhà nước về đất đai.

**9.39. Đánh giá tác động môi trường/Environmental Impact Assessment**

**2TC (18;18;6)**

*Điều kiện tiên quyết:* Quản lý môi trường nông nghiệp, nông thôn, làng nghề; Quản lý môi trường đô thị và khu công nghiệp.

Nội dung học phần: Các tiêu chuẩn, quy chuẩn Việt Nam trong nghiên cứu, đánh giá tác động môi trường; các phương pháp dự báo và đánh giá tác động môi trường; các chỉ thị và chỉ số môi trường trong đánh giá tác động môi trường; yêu cầu về đánh giá tác động môi trường của Việt Nam và một số tổ chức quốc tế; khảo sát và quan trắc trong đánh giá tác động môi trường; các phương pháp và tiến trình cơ bản nhất của một quá trình đánh giá tác động môi trường; xây dựng báo cáo đánh giá tác động môi trường, thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

Năng lực đạt được: Sinh viên biết nghiên cứu các vấn đề về môi trường, các phương pháp và tiến trình cơ bản nhất của một quá trình đánh giá tác động môi trường; sử dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn phù hợp, lập báo cáo đánh giá tác động môi trường; thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

**9.40. Quy hoạch môi trường/ Environmental Planning 2 TC (18;18;6)**

*Điều kiện tiên quyết:* Đánh giá tác động môi trường



Nội dung học phần: Khái niệm, nguyên tắc cơ bản, các loại hình quy hoạch môi trường; phương pháp và công cụ sử dụng trong quy hoạch môi trường; các loại hình quy hoạch môi trường; quy trình triển khai xây dựng quy hoạch môi trường gắn với sự phát triển bền vững của một vùng.

Năng lực đạt được: Sinh viên trình bày, phân biệt được các loại hình quy hoạch môi trường; biết xây dựng quy hoạch môi trường theo vùng; quy hoạch môi trường theo ngành; đánh giá quy trình triển khai xây dựng quy hoạch môi trường gắn với sự phát triển bền vững của một vùng, của địa phương; sử dụng bản đồ quy hoạch môi trường.

**9.41. Thanh tra tài nguyên và môi trường/Resource and Environmental Audit**  
**2 TC (18;18;6)**

*Điều kiện tiên quyết:* Bao gồm các học phần về quản lý tài nguyên và môi trường.

Nội dung học phần: Khái niệm cơ bản về thanh tra; thanh tra tài nguyên và môi trường; thanh tra chuyên ngành về đất đai, tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản, địa chất, môi trường, khí tượng, thủy văn...theo quy định của pháp luật; thanh tra về bảo vệ môi trường. Phân tích các quyền và nghĩa vụ cũng như nội dung của việc thanh tra tài nguyên và môi trường; văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác thanh tra tài nguyên và môi trường.

Năng lực đạt được: Sinh viên biết lập hồ sơ trình tự và nội dung thanh tra TN và MT của các đơn vị, doanh nghiệp cụ thể; vận dụng các văn bản pháp luật để giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về tài nguyên và bảo vệ môi trường: đất, khoáng sản, nước, sinh vật,...; nắm rõ được các Biểu mẫu dùng trong công tác thanh tra xử phạt hành chính, giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về tài nguyên, môi trường.

**9.42. Trắc địa /Geodezy 2**  
**2 TC (12;16;20)**

*Điều kiện tiên quyết:* Trắc địa 1

Nội dung học phần: Kiến thức cơ bản về máy kinh vĩ, máy và mia thủy chuẩn; các dạng đo cơ bản; thiết kế, đo đạc và bình sai đường chuyền kinh vĩ; đo vẽ chi tiết bằng phương pháp toàn đạc.

Năng lực đạt được: Sinh viên biết sử dụng thành thạo các thiết bị đo đạc như: máy toàn đạc điện tử, máy thủy chuẩn, máy định vị GPS phục vụ công tác đo vẽ; thành lập bản đồ địa chính, địa hình, trích đo thửa đất, bản đồ hiện trạng sử dụng đất; sử dụng thành thạo các loại bản đồ chuyên ngành phục vụ công tác quản lý đất đai (Bản đồ địa chính, Bản đồ quy hoạch sử dụng đất,...).

**9.43. Ứng dụng phần mềm địa chính trong quản lý và sử dụng đất đai/Application of software in land use and management**  
**3 TC (15;20;40)**

*Điều kiện tiên quyết:* Hệ thống thông tin địa lý; Trắc địa 2

Nội dung học phần: Phần mềm địa chính (MicroStation, Famis,...) được ứng dụng trong quản lý nhà nước về đất đai như: Khái niệm, lịch sử phát triển, thanh công cụ, các kỹ thuật, các chức năng cơ bản và các bước xây dựng bản đồ các phần mềm địa chính.

Năng lực đạt được: Sinh viên biết tổ chức, lập quy trình xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai phục vụ công tác quản lý nhà nước về đất đai; biên tập, xây dựng được bản đồ địa chính, bản đồ hiện trạng sử dụng đất phục vụ công tác quản lý nhà nước về đất đai bằng các phần mềm chuyên ngành địa chính như: Microstation, Famis, Mapinfor,...

**9.44. Xây dựng các bản đồ chuyên đề trong quản lý tài nguyên và môi trường/  
Thematic mapping for resource and environmental management 2 TC (10;0;40)**

*Điều kiện tiên quyết:* Ứng dụng các phần mềm trong quản lý nhà nước về đất đai.

Nội dung học phần: Khái niệm, thanh công cụ, các kỹ thuật, các chức năng cơ bản và các bước xây dựng bản đồ của các phần mềm được ứng dụng trong nghiên cứu địa lý và thành lập bản đồ như Mapinfor, Envi, MicroStation, Famis; quy trình xây dựng cơ sở dữ liệu về tài nguyên và môi trường phục vụ công tác quản lý nhà nước về đất đai; biên tập, xây dựng được bản đồ chuyên đề trong quản lý tài nguyên và môi trường.

Năng lực đạt được: Sinh viên biết tổ chức, lập quy trình xây dựng cơ sở dữ liệu về tài nguyên và môi trường phục vụ công tác quản lý TN&MT; biên tập, xây dựng được bản đồ chuyên đề về tài nguyên và môi trường: đất, nước, không khí, sinh vật,.. bằng các phần mềm chuyên ngành như: Microstation, Mapinfor, Acview, ArcGIS,...

**9.45. Thực tế công tác quản lý tài nguyên và môi trường/Field trip for resource and environmental management 2TC (5;0;50)**

*Điều kiện tiên quyết:* Quản lý môi trường nông nghiệp, nông thôn, làng nghề; Quản lý môi trường đô thị và khu công nghiệp.

Nội dung học phần: Thực địa trên một khu vực được lựa chọn từ trước theo các tuyến cắt qua các đô thị và khu công nghiệp, làng nghề khác nhau thuộc các tỉnh: Nghệ An - Hà Tĩnh - Quảng Bình - Thừa Thiên Huế - Đà Nẵng - Quảng Ngãi - Lâm Đồng.

Năng lực đạt được: Sinh viên biết quan sát và ghi chép lại những điều tra, khảo sát về hiện trạng quản lý tài nguyên và môi trường của các khu công nghiệp, khu đô thị, làng nghề; làm việc ngoài trời theo nhóm và viết báo cáo thu hoạch.

**9.46 - 9.47 - 9.48. Chọn 3 trong 4 học phần**

**a. Quản lý tài nguyên khí hậu, khí tượng/ Meteorological and climate management 2 TC (18;18;6)**

*Điều kiện tiên quyết:* Địa lý tự nhiên đại cương 2

Nội dung học phần: Sự hình thành khí hậu; đặc điểm của tài nguyên khí hậu, khí tượng; quy luật phân hóa của khí hậu và tác động của khí hậu đến môi trường sinh thái; khai thác và bảo vệ nguồn tài nguyên khí hậu. Văn bản pháp luật về biến đổi khí hậu.

Năng lực đạt được: Sinh viên biết quan sát, phân tích, tổng hợp và đánh giá được điều kiện khí hậu và tác động của khí hậu đến môi trường sinh thái; sử dụng các công cụ quan trắc các yếu tố khí tượng, khí hậu ở một trung tâm khí tượng cụ thể; hiểu biết về văn bản pháp luật về biến đổi khí hậu; xây dựng kế hoạch hành động thích ứng với điều kiện khí hậu và biến đổi khí hậu.

**b. Ứng phó với biến đổi khí hậu/Adapation to climate change and environmental disesters** **2 TC (18;18;6)**

*Điều kiện tiên quyết:* Địa lý tự nhiên đại cương 2

Nội dung học phần: Khái niệm biến đổi khí hậu (BĐKH), về tai biến môi trường (TBMT); bản chất của BĐKH và TBMT; các nguyên nhân gây ra BĐKH và TBMT; kịch bản BĐKH; cách xây dựng kịch bản BĐKH; các biểu hiện của BĐKH và TBMT; ảnh hưởng và tác động của BĐKH; chiến lược Quốc gia về BĐKH và các biện pháp thích ứng, giảm nhẹ BĐKH, cách ứng xử với từng loại tai biến môi trường; các kỹ năng cần thiết để ứng phó với các tai biến môi trường xuất hiện ở địa phương.

Năng lực đạt được: Sinh viên biết đánh giá được tác động của BĐKH và TBMT đối với môi trường tự nhiên và đời sống con người; xây dựng kế hoạch hành động thích ứng và giảm nhẹ BĐKH và TBMT; phân tích được các kịch bản BĐKH; quan sát, phân tích, tổng hợp và đánh giá được tác động của BĐKH và TBMT; có hành động cá nhân để thích ứng và giảm nhẹ BĐKH và TBMT.

**c. Ô nhiễm môi trường đất, nước và biện pháp xử lý/Soil Pollution and Solution** **2 TC (18;18;6)**

*Điều kiện tiên quyết:* Không

Nội dung học phần: Gồm khái quát đặc điểm môi trường đất, nước; khái niệm, hiện trạng, nguyên nhân, hậu quả của ô nhiễm môi trường đất, nước. Các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng môi trường đất, nước. Các biện pháp phòng tránh và giảm thiểu, xử lý ô nhiễm môi trường đất, nước.

Năng lực đạt được: Sinh viên biết lấy mẫu đất, nước; có khả năng phân tích, đánh giá mức độ ô nhiễm môi trường đất, nước. Phân tích nguyên nhân và đề xuất các biện pháp giảm thiểu, xử lý và phòng ngừa phù hợp đối với môi trường đất, nước bị ô nhiễm.

**d. Ô nhiễm không khí và tiếng ồn/Air pollution and noise pollution** **2 TC (18;18;6)**

*Điều kiện tiên quyết:* Không

Nội dung học phần: Tổng quan về khí quyển, các thành phần khí quyển và sự khuếch tán các chất ô nhiễm trong khí quyển; Các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng môi trường không khí và tiếng ồn; ô nhiễm môi trường không khí, các nguyên nhân, tác nhân, tác hại của ô nhiễm môi trường không khí và tiếng ồn; các biện pháp phòng tránh, giảm thiểu và xử lý ô nhiễm không khí và tiếng ồn.

Năng lực đạt được: Sinh viên biết lấy mẫu không khí, sử dụng phương pháp và các công cụ phân tích, chỉ tiêu để phân tích mẫu không khí; tổng hợp số liệu phân tích, so sánh với tiêu chuẩn chất lượng môi trường không khí để đánh giá chất lượng môi trường không khí nghiên cứu; phân tích nguyên nhân, các tác nhân gây ô nhiễm môi trường không khí và tiếng ồn, tác hại của ô nhiễm môi trường không khí, đưa ra các biện pháp xử lý ô nhiễm không khí và tiếng ồn.

**9.49- 9.50. Chọn 2 trong 3 học phần**

**a. Quản lý tài nguyên và môi trường biển Việt Nam/ Marine resource and environment of Viet Nam** **2 TC (18;18;6)**

*Điều kiện tiên quyết:* Địa lý Việt Nam

Nội dung học phần: Địa lí, đặc điểm khí tượng, hải văn biển Đông; các nguồn tài nguyên ven biển Việt Nam; hiện trạng môi trường vùng ven biển Việt Nam, quản lý tổng hợp vùng ven biển Việt Nam; công ước liên hợp quốc về luật biển 1982, Luật biển Việt Nam.

Năng lực đạt được: Sinh viên phân tích được đặc điểm của tự nhiên biển Đông; đánh giá được giá trị các nguồn tài nguyên từ Biển Đông, những thuận lợi và khó khăn, những giải pháp để bảo vệ TN&MT biển Việt Nam; vận dụng kiến thức về Công ước Liên hiệp quốc về quản lý biển, luật biển Việt Nam để bảo vệ chủ quyền biển đảo Việt Nam.

**b. Quản lý biển và hải đảo/ Sea and Island Management** **2 TC (18;18;6)**

*Điều kiện tiên quyết:* Không

Nội dung học phần: Quản lý tài nguyên và môi trường đới bờ; Luật pháp về biển và việc áp dụng luật quốc tế về biển ở Việt Nam; về pháp luật và các văn bản dưới luật về quản lý tài nguyên, môi trường, pháp lý chủ quyền trên biển. Xây dựng mô hình quản lý biển. Hệ thống những kiến thức về những qui luật tự nhiên và tài nguyên môi trường Biển Đông, các giá trị của hệ sinh thái biển. Đánh giá và dự báo tác động của các hoạt động kinh tế-xã hội đối với môi trường và các hệ tự nhiên của biển.

Năng lực đạt được: Sinh viên biết đánh giá và dự báo tác động của các hoạt động kinh tế-xã hội đối với môi trường và các hệ tự nhiên của biển; đánh giá được giá trị các nguồn tài nguyên từ biển Đông; vận dụng chính sách, pháp luật về quản lý tài nguyên biển, Công ước Liên hiệp quốc về quản lý biển, luật biển Việt Nam để bảo vệ chủ quyền biển đảo Việt Nam trong xu thế toàn cầu hóa hiện nay.

**c. Đăng ký thống kê đất đai/ Land registration** **2 TC (30;0;30)**

*Điều kiện tiên quyết:* Quản lý nhà nước về đất đai

Nội dung học phần: Một số vấn đề cơ bản về thống kê; Thống kê, kiểm kê đất đai; Tổng quan về đăng ký đất đai, nhà ở và tài sản gắn liền với đất; Đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính; Đăng ký biến động, chỉnh lý hồ sơ địa chính.

Năng lực đạt được: Sinh viên biết được thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; đăng ký biến động đất đai, trình tự, thủ tục chuyển quyền sử dụng đất, chỉnh lý hồ sơ địa chính; xây dựng và sử dụng được bản đồ hiện trạng sử dụng đất.

**9.51. Thực tập tốt nghiệp/Graduation Vocational Internship** **5TC (0;0;225)**

*Điều kiện tiên quyết:* SV tích lũy được từ 80% trở lên số tín chỉ của toàn chương trình đào tạo.

Nội dung học phần: Tìm hiểu thực tế cơ sở thực tập, gồm có: Cơ cấu tổ chức, tình hình hoạt động và phát triển của cơ sở, đặc điểm quản lý tài nguyên và môi trường; thực hành các kỹ năng nghề nghiệp của người cán bộ quản lý tài nguyên và môi trường.

Năng lực đạt được: Sinh viên biết vận dụng những kiến thức đã được học trong chương trình đào tạo vào thực tiễn nghề nghiệp; biết thực hành các kỹ năng nghề nghiệp của người cán bộ quản lý tài nguyên và môi trường.

**9.52. Khoá luận hoặc học các học phần thay thế khoá luận tốt nghiệp/Graduation Thesis 6 TC (0;75;75)**

**a. Khóa luận tốt nghiệp**

*Điều kiện tiên quyết:* SV tích lũy được từ 80% trở lên số tín chỉ của toàn chương trình đào tạo.

Nội dung học phần: Vận dụng kiến thức quản lý tài nguyên và môi trường để thực hiện nghiên cứu thành công một vấn đề thuộc lĩnh vực nghề nghiệp (Lựa chọn vấn đề nghiên cứu, lập đề cương cho vấn đề nghiên cứu, xây dựng kế hoạch triển khai vấn đề nghiên cứu, sử dụng các phương pháp nghiên cứu phù hợp...)

Năng lực đạt được: Sinh viên biết lựa chọn đề tài phù hợp với ngành đào tạo; biết cách thu thập, phân tích tài liệu; xây dựng đề cương cho một vấn đề nghiên cứu, lựa chọn phương pháp nghiên cứu phù hợp, khoa học; biết trình bày báo cáo kết quả trước hội đồng,...

**b. Học phần thay thế khoá luận tốt nghiệp (Chọn 2 trong 3 học phần)**

**b1. Kinh tế môi trường/Environmental Economics 3TC (27;20;16)**

*Điều kiện tiên quyết:* Không

Nội dung học phần: Các vấn đề chung về cơ sở khoa học và phương pháp luận của ngành kinh tế môi trường; Quản lý môi trường thông qua các biện pháp kinh tế, các giải pháp lựa chọn để tối đa hoá lợi nhuận cho doanh nghiệp và giảm nhẹ gánh nặng khắc phục môi trường cho nhà nước; Cơ sở luật pháp của việc tính thuế, khả năng áp dụng việc tính thuế và việc tính phí môi trường đối với một số chất gây ô nhiễm môi trường không khí, môi trường nước ở Việt Nam.

Năng lực đạt được: Sinh viên biết phân tích, tổng hợp, đánh giá các vấn đề liên quan đến kinh tế, tài nguyên và môi trường; tính toán được chi phí môi trường một cách cụ thể, cung cấp những giải pháp kinh tế hiệu quả để giải quyết những vấn đề cụ thể trong môi trường; áp dụng những công cụ về pháp luật, về kinh tế để giải quyết giảm thiểu ô nhiễm và suy thoái môi trường trong thực tiễn.

**b2. Hạch toán môi trường/ Payment Plans for Environment 3 TC (27;20;16)**

*Điều kiện tiên quyết:* Không

Nội dung học phần: Khái niệm cơ bản về hạch toán quản lý, hạch toán môi trường, hạch toán quản lý môi trường, sự khác biệt giữa hạch toán quản lý môi trường và hạch toán truyền thống; Nội dung cụ thể các bước của hạch toán quản lý môi trường, hạch toán chi phí môi trường và ứng dụng hạch toán quản lý môi trường vào các cơ sở sản xuất kinh doanh.

Năng lực đạt được: Sinh viên vận dụng được kiến thức cụ thể đã được học vào thực tế hạch toán quản lý môi trường, hạch toán chi phí môi trường vào các cơ sở sản xuất, kinh doanh.

### **b3. Quản lý môi trường địa phương/ Local Environment Management**

**3TC (27;20;16)**

*Điều kiện tiên quyết:* Không

Nội dung học phần: Khái niệm chung về môi trường, quản lý môi trường; các quy định luật pháp hiện hành về bảo vệ môi trường như luật quốc tế về môi trường; kiến thức pháp luật môi trường Việt Nam; các tiêu chuẩn và quy định trong quản lý môi trường, các phương pháp quản lý môi trường, các công cụ kỹ thuật, kinh tế trong quản lý môi trường; hiện trạng môi trường của địa phương như: môi trường nước, môi trường không khí, môi trường đất, chất thải rắn và các chính sách; giải pháp của địa phương về bảo vệ môi trường.

Năng lực đạt được: Sinh viên biết sử dụng các công cụ kỹ thuật, kinh tế trong quản lý môi trường địa phương; vận dụng được các tiêu chuẩn và các quy định luật pháp hiện hành về bảo vệ môi trường như luật quốc tế về môi trường, kiến thức pháp luật môi trường Việt Nam vào thực tiễn nghiên cứu.

#### **10. Dự kiến đơn vị giảng dạy**

<b>TT</b>	<b>Tên học phần</b>	<b>Bộ môn giảng dạy</b>
1.	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 1	Nguyên lý
2.	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 2	Nguyên lý
3.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Pháp luật
4.	Đường lối CM của Đảng Cộng sản Việt Nam	Đường lối
5.	Pháp luật đại cương	Pháp luật
6.	Tiếng Anh 1	Tiếng Anh không chuyên
7.	Tiếng Anh 2	Tiếng Anh không chuyên
8.	Tiếng Anh 3	Tiếng Anh không chuyên
9.	Tin học	Tin học ứng dụng
10.	Toán cao cấp	Toán ứng dụng
11.	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Việt Nam học
12.	Xã hội học đại cương	Xã hội học
13.	Kỹ thuật soạn thảo văn bản	Lý luận văn học
14.	Phương pháp NCKH	Địa lý KTXH- PP và Địa lí TN&MT
15.	Lịch sử văn minh thế giới	Lịch sử

16.	Đại cương lịch sử Việt Nam	Lịch sử
17.	Xác suất thống kê	Toán ứng dụng
18.	Hóa học đại cương	Hóa học
19.	Đại cương về khoa học quản lý	Địa lí TN&MT
20.	Trắc địa 1	Địa lí TN&MT
21.	Địa lý tự nhiên đại cương 1	Địa lí TN&MT
22.	Địa lý tự nhiên đại cương 2	Địa lí TN&MT
23.	Địa lý tự nhiên đại cương 3	Địa lí TN&MT
24.	Địa lý nhân văn	Địa lý KTXH- PP
25.	Địa lý kinh tế - xã hội đại cương	Địa lý KTXH- PP
26.	Công nghệ Viễn Thám	Địa lí TN&MT
27.	Bản đồ học đại cương	Địa lí TN&MT
28.	Địa chất môi trường	Địa lí TN&MT
29.	Sinh thái môi trường	Địa lí TN&MT
30.	Địa lý tự nhiên Việt Nam	Địa lí TN&MT
31.	Địa lý kinh tế- xã hội Việt Nam	Địa lý KTXH- PP
32.	Thực thể môi trường thiên nhiên	Địa lí TN&MT
33.	Hệ thống thông tin địa lý	Địa lí TN&MT
34.	Hệ thống thông tin đất	Địa lí TN&MT
35.	Quản lý tài nguyên khoáng sản	Địa lí TN&MT
36.	Quản lý tài nguyên nước	Địa lí TN&MT
37.	Quản lý nhà nước về đất đai	Địa lí TN&MT
38.	Quản lý tài nguyên rừng và bảo vệ đa dạng sinh học	Địa lí TN&MT
39.	Quản lý môi trường nông nghiệp, nông thôn, làng nghề	Địa lí TN&MT
40.	Quản lý môi trường đô thị và khu công nghiệp	Địa lí TN&MT
41.	Quản lý và xử lý chất thải rắn	Địa lí TN&MT
42.	Bản đồ địa chính	Địa lí TN&MT
43.	Đánh giá tác động môi trường	Địa lí TN&MT
44.	Quy hoạch môi trường	Địa lí TN&MT
45.	Thanh tra tài nguyên và môi trường	Địa lí TN&MT
46.	Trắc địa 2	Địa lí TN&MT
47.	Ứng dụng phần mềm địa chính trong quản lý và sử dụng đất đai	Địa lí TN&MT
48.	Xây dựng các bản đồ chuyên đề trong quản lý tài nguyên và môi trường	Địa lí TN&MT
49.	Thực tế công tác quản lý tài nguyên và môi trường	Địa lí TN&MT
50.	Quản lý tài nguyên khí hậu, khí tượng	Địa lí TN&MT

51.	Ứng phó với biến đổi khí hậu và tai biến môi trường	Địa lí TN&MT
52.	Ô nhiễm môi trường đất, nước và biện pháp xử lý	Địa lí TN&MT
53.	Ô nhiễm không khí và tiếng ồn	Địa lí TN&MT
54.	Quản lý tài nguyên và môi trường biển Việt Nam	Địa lí TN&MT
55.	Quản lý biển và hải đảo	Địa lí TN&MT
56.	Đăng ký thống kê đất đai	Địa lí TN&MT
57.	Kinh tế môi trường	Địa lí TN&MT
58.	Hạch toán môi trường	Địa lí TN&MT
59.	Quản lý môi trường địa phương	Địa lí TN&MT
60.	Thực tập tốt nghiệp	Địa lí TN&MT
61.	Khóa luận tốt nghiệp	Địa lí TN&MT

### **11. Cơ sở vật chất phục vụ dạy học**

Để thực hiện chương trình đào tạo trên, Trường Đại học Hồng Đức cần thiết phải đầu tư những cơ sở vật chất sau:

#### **11.1. Giảng đường học**

- Phòng học 50 - 60 chỗ ngồi có đầy đủ trang thiết bị: máy chiếu, loa, micro,....
- Phòng học để thảo luận, học nhóm tại.

#### **11.2. Phòng thực hành**

- Phòng rộng 50m<sup>2</sup> với các thiết bị: Bản đồ địa hình, các thiết bị đo độ ô nhiễm nước, ô nhiễm không khí; ô nhiễm đất; 40 máy vi tính nối mạng có cài đặt các phần mềm có bản quyền: Map Info 9.0, SPSS...để học các học phần Công nghệ viễn thám, Hệ thống thông tin địa lí...

- Phòng các thiết bị định vị vệ tinh GPS, máy đo đạc địa chính.
- Phòng phân tích đất, nước

#### **11.3. Thư viện**

- Phòng mượn phải có đủ các tài liệu, sách tham khảo dùng để giảng dạy các học phần. Tạo điều kiện thuận lợi cho độc giả.
- Phòng đọc đủ số ghế cho SV sử dụng.
- Các đồ dùng dạy học, trang thiết bị phục vụ cho dạy- học phải đảm bảo, hiện đại, thuận tiện cho CBGD đăng ký sử dụng.



**11.4. Giáo trình và tài liệu tham khảo cho các môn học chính**

TT	Tên học phần	Giáo trình & TLTK chính	Nhà xuất bản	Năm XB
1	Những NL cơ bản của CN Mác-Lênin 1	<p><b>* Tài liệu bắt buộc</b></p> <p>1. Bộ GD &amp; ĐT, “<i>Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin</i>”.</p> <p>2. Bộ GD &amp; ĐT, “<i>Giáo trình Triết học Mác-Lênin</i>”.</p> <p><b>* Tài liệu tham khảo</b></p> <p>3. C.Mác và Ph.Ăngghen toàn tập, <i>tập 20; tập 42</i>.</p> <p>4. Lênin toàn tập, <i>tập 23; tập 25; tập 26; tập 29; tập 32; tập 41</i>.</p> <p>5. Đảng Cộng sản Việt Nam, <i>Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, VII, VIII, IX, X; XI</i></p>	CTQG, Hà Nội CTQG, Hà Nội CTQG, Hà Nội Tiền bộ Matxcova CTQG, Hà Nội	2009 2007 2000 1980 1986; 1991; 1996; 2001; 2006; 2011
2	Những NL cơ bản của CN Mác-Lênin 2	<p><b>* Tài liệu bắt buộc</b></p> <p>1. Bộ GD&amp;ĐT, “<i>Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin</i>”.</p> <p>2. Bộ GD&amp;ĐT, “<i>Giáo trình Kinh tế chính trị Mác-Lênin</i>” (dùng cho khối ngành không chuyên kinh tế - quản trị kinh doanh).</p> <p>3. Bộ GD&amp;ĐT, “<i>Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học</i>”.</p> <p><b>* Tài liệu tham khảo</b></p> <p>4. Bộ GD&amp;ĐT, “<i>Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin</i>”.</p> <p>5. ĐH Quốc gia Hà Nội, “<i>Một số chuyên đề về Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin</i>”.</p> <p>6. Đảng Cộng sản Việt Nam, <i>Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, VII, VIII, IX, X, XI, XII</i></p>	CTQG, Hà Nội CTQG, Hà Nội CTQG, Hà Nội ĐH KTQD, Hà Nội Lý luận chính trị, Hà Nội CTQG, Hà Nội	2009 2008 2006 2008 2008 1986, 1991, 1996, 2001, 2006, 2011, 2015
3	Đường lối cách mạng của ĐCSVN	<p><b>* Tài liệu bắt buộc</b></p> <p>1. BGD&amp;ĐT, “<i>Giáo trình Đường lối cách mạng của ĐCSVN</i>”.</p> <p>2. BGD&amp;ĐT, “<i>Giáo trình Lịch sử Đảng CSVN</i>”.</p> <p><b>* Tài liệu tham khảo</b></p> <p>3. BGD&amp;ĐT, “<i>Đường lối cách mạng của ĐCSVN</i>”.</p> <p>4. Đảng Cộng Sản Việt Nam, “<i>Văn kiện Đảng toàn tập</i>”.</p>	CTQG, Hà Nội CTQG, Hà Nội ĐH Kinh tế quốc dân CTQG, Hà Nội	2009 2006 2008 2001
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	<p><b>* Tài liệu bắt buộc</b></p> <p>1. Bộ Giáo dục &amp; Đào tạo, “<i>Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh</i>”.</p> <p><b>* Tài liệu tham khảo</b></p>	CTQG, Hà Nội	2009

		<p>2. Hội đồng Trung ương biên soạn, “<i>Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh</i>”.</p> <p>3. “<i>Tư tưởng Hồ Chí Minh</i>” tài liệu phục vụ dạy và học.</p> <p>4. “<i>Một số chuyên đề về tư tưởng Hồ Chí Minh</i>”.</p> <p>5. “<i>Học tập tấm gương đạo đức Bác Hồ</i>”.</p>	<p>CTQG, Hà Nội</p> <p>ĐHKQT, Hà Nội</p> <p>LLCT Hà Nội</p> <p>Thanh niên</p>	<p>2003</p> <p>2008</p> <p>2008</p> <p>2007</p>
5	Tiếng Anh 1	<p><b>* Tài liệu bắt buộc</b></p> <p>1. Anne Taylor, Casev Malarcher. Starter TOEIC (third edition).</p> <p>2. Lin Lougheed. Longman Preparation Series for new TOEIC Test - Introductory Course (fourth edition).</p> <p><b>* Tài liệu tham khảo</b></p> <p>3. Therese Naber, Angela Blackwell, David McKeegan . Know how.</p>	<p>NXB trẻ</p> <p>NXB trẻ</p> <p>Oxford University Press</p>	<p>2007</p> <p>2003</p> <p>2004</p>
6	Tiếng Anh 2	<p><b>* Tài liệu bắt buộc</b></p> <p>1. Ngela Blackwell, Therese Naber, Gregory J.Manin . English KnowHow 3.</p> <p>2. Lin Lougheed. Longman Preparation Series for new TOEIC Test –Pre-intermediate Course (fourth edition)</p> <p><b>* Tài liệu tham khảo</b></p> <p>3. Murphy, R.Basic Grammar in Use. Cambridge.</p> <p>4-Anne Taylor TOEIC Analyst (second edition).</p>	<p>Oxford University Press.</p> <p>Longman Ltd.</p> <p>Cambridge University Press NXB Trẻ</p>	<p>2007</p> <p>2003</p> <p>2009</p> <p>2004</p>
7	Tiếng Anh 3	<p><b>* Tài liệu bắt buộc</b></p> <p>1. Angela Blackwell, Therese Naber, Gregory J.Manin. English KnowHow 3 (Units 7-12).</p> <p>2. A nne Taylor , Intensive TOEIC Reading.</p> <p><b>* Tài liệu tham khảo</b></p> <p>3. Anne Taylor, Intensive TOEIC Reading.</p>	<p>Oxford University Press NXB Trẻ</p> <p>NXB Trẻ</p>	<p>2009</p> <p>2009</p> <p>2009</p>
8	Tin học	<p><b>* Tài liệu bắt buộc</b></p> <p>1. Nguyễn Ngọc Cương, Vũ Chí Quang, <i>Giáo trình tin học cơ sở</i>.</p> <p>2. Hàn Viết Thuận, <i>Giáo trình Tin học đại cương</i>.</p> <p><b>* Tài liệu tham khảo</b></p> <p>3. Dương Minh Quý, <i>Microsoft Office 2007</i>.</p> <p>4. Microsoft, <i>Step by Step Microsoft Office 2007</i>.</p>	<p>Thông tin và Truyền thông. ĐHKTQD</p> <p>ĐH Hồng Đức</p>	<p>2015</p> <p>2012</p> <p>2013</p>

			Microsoft Press.	2012
9	Toán cao cấp	<p><b>* Tài liệu bắt buộc</b></p> <p>1. Đâu Thế Cấp, <i>Lý thuyết tập hợp và logic.</i></p> <p>2. Trần Diên Hiền, Nguyễn Văn Ngọc, Giáo trình Toán cao cấp</p> <p>3. Nguyễn Đình Trí: <i>Toán cao cấp tập 1,2</i></p> <p><b>* Tài liệu tham khảo</b></p> <p>4. Nguyễn Thị Dung, <i>Bài giảng Toán cao cấp (TH)</i></p> <p>5. Hoàng Xuân Sính, <i>Đại số đại cương</i></p>	GD, Hà Nội GD, Hà Nội GD, Hà Nội ĐHHĐ, Thanh Hóa ĐHSP, Hà Nội	2004 2004 2002 2009 2003
10	Pháp luật đại cương	<p><b>* Tài liệu bắt buộc</b></p> <p>1. Lê Minh Toàn (Chủ biên), <i>Giáo trình pháp luật đại cương.</i></p> <p><b>* Tài liệu tham khảo</b></p> <p>2. Lê Văn Minh (chủ biên), <i>Pháp luật đại cương.</i></p> <p>3. Lê Minh Tâm, Nguyễn Minh Đoan (Chủ biên), <i>Giáo trình lý luận Nhà nước và Pháp luật.</i></p> <p>4. Nguyễn Minh Động (Chủ biên), <i>Giáo trình lý luận nhà nước và pháp luật.</i></p>	Chính trị Quốc gia Lao động CAND Tư pháp	2009 2016 2012 2012
11	Cơ sở văn hóa Việt Nam	<p><b>* Tài liệu bắt buộc</b></p> <p>1. Trần Quốc Vượng, <i>Cơ sở văn hoá VN</i></p> <p>2. Trần Ngọc Thêm, <i>Cơ sở văn hoá VN</i></p> <p><b>* Tài liệu tham khảo</b></p> <p>3. Phan Ngọc, <i>Bản sắc văn hoá Việt Nam.</i></p> <p>4. Chu Thị Thanh Tâm (Chủ biên), Trần Thuý Anh, <i>Đổi mới phương pháp dạy - học môn cơ sở văn hoá Việt Nam.</i></p>	GD GD VHTT, Hà Nội ĐHQG, Hà Nội	2002 1999 2000 2004
12	Kỹ thuật soạn thảo văn bản	<p><b>* Tài liệu bắt buộc</b></p> <p>1. Vương Thị Kim Thanh, <i>Kỹ thuật soạn thảo văn bản.</i></p> <p>2. Lưu Kiếm Thanh (Chủ biên), <i>Giáo trình kỹ thuật xây dựng và ban hành văn bản.</i></p> <p><b>* Tài liệu tham khảo</b></p> <p>3. Nguyễn Đăng Dung, Hoàng Trọng Phiến, <i>Hướng dẫn soạn thảo văn bản</i></p> <p>4. Nguyễn Văn Thông, <i>Hướng dẫn kỹ thuật soạn thảo văn bản.</i></p>	Thống kê, Hà Nội ĐHQG, Hà Nội Thống kê, Hà Nội Thống kê, Hà Nội	2007 2004 2002 2004
13	Xã hội học đại cương	<p><b>* Tài liệu bắt buộc</b></p> <p>1. Phạm Tất Dong, Lê Ngọc Hùng, <i>Xã hội học.</i></p> <p><b>* Tài liệu tham khảo</b></p>	ĐHQG	2001

		2. Thanh Lê, <i>Xã hội học đại cương</i>	ĐHQG TPHCM	2004
		3. Vũ Quang Hà, Nguyễn Thị Hồng Xoan, <i>Xã hội học đại cương</i>	ĐHQG, Hà Nội	2004
14	Lịch sử văn minh thế giới	<b>* Tài liệu bắt buộc</b> 1. Vũ Dương Ninh (CB), <i>Lịch sử văn minh thế giới</i> <b>* Tài liệu tham khảo</b> 2. Will Durant, <i>Lịch sử văn minh Ấn Độ</i> 3. Đỗ Đình Hằng (CB) <i>Những nền văn minh rực rỡ cổ xưa</i> (3tập). 4. Will Durant, <i>Lịch sử văn minh Trung Quốc</i> 5. Almanach <i>Những nền văn minh thế giới</i> .	NXB GD  Lá Bối SG QĐND, HN  Lá Bối, SG  Văn hóa - Thông tin	2000  1971 1993-1996  1971  1999
15	Đại cương lịch sử Việt Nam	<b>* Tài liệu bắt buộc</b> 1. Trương Hữu Quỳnh, Đinh Xuân Lâm, <i>Đại cương Lịch sử Việt Nam</i> . <b>* Tài liệu tham khảo</b> 2. Nguyễn Quang Ngọc (chủ biên), <i>Tiến trình lịch sử Việt Nam</i> . 3. Lương Duy Thứ (chủ biên), <i>Lịch sử Việt Nam giản yếu</i> .	Giáo dục, Hà Nội  Giáo dục, Hà nội Chính trị Quốc gia, Hà Nội	2009  2010  2008
16	Sắc xuất- thống kê	<b>* Tài liệu bắt buộc</b> 1. Phạm Văn Kiêu, Trần Diên Hiền, <i>Nhập môn lý thuyết Xác suất &amp; Thống kê</i> . 2. Phạm Văn Kiêu, <i>Xác suất thống kê</i> (Giáo trình đào tạo giáo viên tiểu học) <b>* Tài liệu tham khảo</b> 3. Nguyễn Áng, Dương Quốc Ân, <i>Toán bồi dưỡng học sinh lớp 5</i>	HN  GD  Hà Nội	1995  1998  1995
17	Hóa học đại cương	<b>* Tài liệu bắt buộc</b> 1. Lê Mậu Quyền, <i>Hoá học Đại cương</i> 2. Trần Thành Huế, <i>Hoá học Đại cương 1</i> 3. Trần Hiệp Hải, <i>Hoá học Đại cương 2</i> <b>* Tài liệu tham khảo</b> 4. Lê Mậu Quyền, <i>Bài tập Hoá học Đại cương</i> . 5. Lâm Ngọc Thiềm - Trần Hiệp Hải, <i>Bài tập Hóa học Đại cương</i> .	GD GD ĐHSP, HN  GD  ĐHQG, Hà Nội	2005 2000 2004  2005  2004
18	Đại cương về khoa học quản lý	<b>* Tài liệu bắt buộc</b> 1. TS. Hồ Văn Liên, <i>Đại cương về khoa học quản lý</i> 2. PGS.TS. Nguyễn Hồng Sơn, PGS.TS. Phan Huy Đường, <i>Giáo trình Khoa học Quản lý</i> . <b>* Tài liệu tham khảo</b> 3. Nguyễn Xuân Hải, <i>Bài giảng khoa học quản lý đại cương</i>	ĐH SP HCM ĐHQG, Hà Nội  ĐHQG, Hà Nội	2010  2013  2013

19	Địa chất môi trường	<p><b>* Tài liệu bắt buộc</b></p> <p>1. Nguyễn Đình Hòa, Nguyễn Thế Thôn, <i>Địa chất môi trường.</i></p> <p>2. Hoàng Văn Long, Đinh Đức Anh, <i>Giáo trình địa chất môi trường.</i></p>	ĐH QG Hà Nội	2010
		<p><b>* Tài liệu tham khảo</b></p> <p>3. Trần Anh Châu. <i>Địa chất đại cương</i></p>	ĐH TN&MT Hà Nội	2011
		<p>4. Nguyễn Phương, Đỗ Văn Nhuận, Nguyễn Quốc Phi, Hạ Quang Hưng, <i>Giáo trình Tai biến địa chất.</i></p>	Giáo dục, HN	1992
			Khoa học và kỹ thuật	2013
20	Sinh thái môi trường	<p><b>* Tài liệu bắt buộc</b></p> <p>1. Trần Văn Nhân, Nguyễn Thị Lan Anh, <i>Sinh thái học môi trường.</i></p>	ĐH Bách khoa HN	2008
		<p>2. Nguyễn Thị Kim Thái, Lê Hiền Thảo, <i>Sinh thái học và bảo vệ môi trường.</i></p>	Xây dựng	2012
		<p><b>* Tài liệu tham khảo</b></p> <p>3. Lê Văn Khoa, <i>Giáo trình con người và môi trường.</i></p>	GD	2011
		<p>4. Vũ Trung Tạng, <i>Cơ sở sinh thái học.</i></p>	Đại học Quốc Gia	2000
21	Trắc địa 1	<p><b>* Tài liệu bắt buộc</b></p> <p>1. Nguyễn Trọng San, Đào Quang Hiếu, Đinh Công Hòa, <i>Trắc địa cơ sở .</i></p> <p>2. Nguyễn Trọng San, <i>Đo đạc địa chính.</i></p>	Xây dựng, Hà Nội	2002
			ĐH Bách, HN	2002
		<p><b>* Tài liệu tham khảo</b></p> <p>3. Nguyễn Tấn Lộc và nnk, <i>Trắc địa đại cương</i></p>	TPHCM	2008
		<p>4. Văn Quảng: <i>Trắc địa đại cương</i></p>	Xây dựng, Hà Nội	2005
22	Bản đồ học đại cương	<p><b>* Tài liệu bắt buộc</b></p> <p>1. Lâm Quang Dốc, Phạm Ngọc Đĩnh, <i>Bản đồ học đại cương.</i></p>	ĐHSP Hà Nội	2005
		<p>2. Lâm Quang Dốc, <i>Bản đồ học chuyên đề.</i></p>	ĐHSP Hà Nội	2013
		<p><b>* Tài liệu tham khảo</b></p> <p>3. Ngô Đạt Tam, Nguyễn Quý Thao (Chủ biên), <i>Atlas địa lý Việt Nam.</i></p>	GD Việt Nam	2014
23	Địa lý tự nhiên đại cương 1(Vũ trụ, Trái Đất, Thạch quyển)	<p><b>* Tài liệu bắt buộc</b></p> <p>1. Nguyễn Trọng Hiếu (Chủ biên), <i>Địa lý tự nhiên đại cương 1.</i></p>	ĐHSP Hà Nội	2004
		<p>2. Trần Quốc Huy, <i>Tập bài giảng Địa lý tự nhiên đại cương 1.</i></p>	ĐH Hồng Đức	2013
		<p><b>* Tài liệu tham khảo</b></p> <p>3. Ngô Đạt Tam (Chủ biên), <i>Tập bản đồ Địa lý tự nhiên đại cương.</i></p>	Giáo dục	2008

		4. Lê Bá Thảo (Chủ biên) và nnk. <i>Cơ sở Địa lý tự nhiên tập 1.</i>	Giáo dục	1987
24	Địa lý tự nhiên đại cương 2 (Khí quyển và Thủy quyển)	<p><b>* Tài liệu bắt buộc</b></p> <p>1. Hoàng Ngọc Oanh (Chủ biên): <i>Địa lý tự nhiên đại cương 2.</i></p> <p>2. Ngô Đạt Tam (Chủ biên), <i>Tập bản đồ Địa lý tự nhiên đại cương.</i></p> <p><b>* Tài liệu tham khảo</b></p> <p>3. Lê Bá Thảo (Chủ biên) và nnk. <i>Cơ sở Địa lý tự nhiên tập 2.</i></p> <p>4. Nguyễn Vi Dân (chủ biên), <i>Cơ sở địa lý tự nhiên</i></p>	<p>ĐHSP Hà Nội</p> <p>Giáo dục</p> <p>Giáo dục</p> <p>ĐHQG Hà Nội</p>	<p>2004</p> <p>2008</p> <p>1987</p> <p>2005</p>
25	Địa lý tự nhiên đại cương 3 (thổ nhưỡng, sinh quyển, quy luật địa lí)	<p><b>* Tài liệu bắt buộc</b></p> <p>1. Nguyễn Kim Chương, Nguyễn Trọng Hiếu, Lê Thị Ngọc Khanh, Đỗ Thị Nhung. <i>Địa lý tự nhiên đại cương 3</i></p> <p>2. Nguyễn Dược, Nguyễn Trọng Hiếu. <i>Thổ nhưỡng và sinh quyển</i></p> <p><b>* Tài liệu tham khảo</b></p> <p>3. Lê Bá Thảo (Chủ biên) và nnk. <i>Cơ sở Địa lý tự nhiên tập 3.</i></p> <p>4. X.V.Kalexnik, <i>Những quy luật địa lý chung của Trái Đất</i></p>	<p>ĐHSP Hà Nội</p> <p>Giáo dục</p> <p>Giáo dục</p> <p>Khoa học &amp; Kỹ thuật</p>	<p>2005</p> <p>1999</p> <p>1987</p> <p>1993</p>
26	Địa lý nhân văn	<p><b>* Tài liệu bắt buộc</b></p> <p>1. Lê Thông, <i>Địa lí nhân văn.</i></p> <p>2. Mai Duy Lục, <i>Địa lý nhân văn (Tập bài giảng)</i></p> <p><b>* Tài liệu tham khảo</b></p> <p>3 Lê Thông, <i>Cơ sở địa lí nhân văn</i></p>	<p>ĐHSP, Hà Nội</p> <p>ĐH Hồng Đức</p> <p>ĐHSP Hà Nội</p>	<p>2002</p> <p>2010</p> <p>2008</p>
27	Địa lý kinh tế- xã hội đại cương	<p><b>* Tài liệu bắt buộc</b></p> <p>1. Lê Thông (Chủ biên), <i>Địa lý kinh tế- xã hội đại cương.</i></p> <p>2. Lê Văn Trường, <i>Địa lý kinh tế- xã hội đại cương.</i></p> <p><b>* Tài liệu tham khảo</b></p> <p>3. Bùi Văn Loan, <i>Cơ sở Địa lý kinh tế</i></p>	<p>GD</p> <p>Chính trị Quốc gia</p> <p>GD</p>	<p>1999</p> <p>2005</p> <p>2003</p>
28	Công nghệ viễn thám	<p><b>* Tài liệu bắt buộc</b></p> <p>1. Nguyễn Ngọc Thạch (chủ biên): <i>Viễn thám và hệ thống tin địa lí ứng dụng.</i></p> <p>2. Nguyễn Trọng Thắng, <i>Tập bài giảng Cơ sở viễn thám.</i></p> <p><b>* Tài liệu tham khảo</b></p> <p>3 Đặng Văn Đức: <i>Hệ thống tin địa lí ứng dụng.</i></p>	<p>ĐH KHTN</p> <p>ĐH Hồng Đức</p> <p>GD</p>	<p>2002</p> <p>2010</p> <p>2005</p>
29	Hệ thống thông tin địa lí (GIS)	<p><b>* Tài liệu bắt buộc</b></p> <p>1. Nguyễn Ngọc Thạch (Chủ biên), <i>Viễn</i></p>	ĐH	2002

		<p><i>thám và hệ thống tin địa lí ứng dụng.</i></p> <p>2. Mai Duy Lục, <i>Hệ thống thông tin địa lí và những phần mềm ứng dụng</i> (Tập bài giảng)</p> <p><b>* Tài liệu tham khảo</b></p> <p>3. Đặng Văn Đức, <i>Hệ thống tin địa lí ứng dụng.</i></p> <p>4. Nguyễn Đức Bình, Hoàng Hữu Cải, <i>Xây dựng bản đồ số hóa với Mapinfo 6.0.</i></p>	<p>KHTN ĐH Hồng Đức</p> <p>GD</p> <p>ĐH Nông-Lâm TP. HCM</p>	<p>2011</p> <p>2002</p> <p>2003</p>
30	Hệ thống thông tin đất (LIS)	<p><b>* Tài liệu bắt buộc</b></p> <p>1. Đào Mạnh Hồng, <i>Hệ thống thông tin đất</i></p> <p>2. Nguyễn Hữu Hào, <i>Bài giảng Hệ thống thông tin đất đai.</i></p> <p><b>* Tài liệu tham khảo</b></p> <p>3. Trần Quốc Bình, <i>Bài giảng ESRI® ArcGIS 8.1”.</i></p> <p>4. Nguyễn Hồng Phương, Đặng Văn Hữu, <i>Hệ thống thông tin địa lí - Acrview”.</i></p>	<p>ĐH TN&amp;MT Hà Nội</p> <p>ĐH Hồng Đức</p> <p>ĐHQG</p> <p>ĐHQG</p>	<p>2010</p> <p>2004</p> <p>2006</p> <p>2004</p>
31	Phương pháp NCKH	<p><b>* Tài liệu bắt buộc</b></p> <p>1. Phạm Viết Vượng, <i>Phương pháp luận nghiên cứu khoa học</i></p> <p><b>* Tài liệu tham khảo</b></p> <p>2. Vũ Cao Đàm: <i>Phương pháp luận nghiên cứu khoa học.</i></p>	<p>ĐHQG HN</p> <p>ĐHQG HN</p>	<p>2004</p> <p>1998</p>
32	Địa lý tự nhiên Việt Nam	<p><b>* Tài liệu bắt buộc</b></p> <p>1. Vũ Tự Lập (Chủ biên), <i>Địa lý tự nhiên Việt Nam</i></p> <p>2. Đặng Duy Lợi, <i>Địa lý tự nhiên Việt Nam 2</i> (Phần khu vực).</p> <p><b>* Tài liệu tham khảo</b></p> <p>3. Vũ Tự Lập, Nguyễn Kim Chương, Nguyễn Thục Nhu, <i>Địa lý tự nhiên Việt Nam</i> (Tập 1)</p> <p>4. Lê Bá Thảo, <i>Thiên nhiên Việt Nam</i></p>	<p>ĐHSP, Hà Nội</p> <p>ĐHSP, Hà Nội</p> <p>ĐHGD, Hà Nội</p> <p>Giáo dục</p>	<p>2003</p> <p>2007</p> <p>1997</p> <p>2004</p>
33	Địa lí kinh tế- xã hội Việt Nam	<p><b>* Tài liệu bắt buộc</b></p> <p>1. Lê Thông (Chủ biên), <i>Địa lý kinh tế- xã hội Việt Nam.</i></p> <p>2. Nguyễn Viết Thịnh (Chủ biên), <i>Địa lý kinh tế- xã hội Việt Nam.</i></p> <p><b>* Tài liệu tham khảo</b></p> <p>3. Nguyễn Quốc Tuấn, <i>Bài giảng Địa lý kinh tế- xã hội Việt Nam</i></p>	<p>ĐHSP Hà Nội</p> <p>Giáo dục</p> <p>Trường ĐH Hồng Đức</p>	<p>2005</p> <p>2001</p> <p>2008</p>
34	Thực tế môi trường thiên nhiên	<p><b>* Tài liệu bắt buộc</b></p> <p>1. Phùng Ngọc Đĩnh, <i>Thực hành ngoài trời các thành phần tự nhiên</i></p> <p><b>* Tài liệu tham khảo</b></p>	<p>GD, HN</p>	<p>2004</p>

		2. Phùng Ngọc Đĩnh, <i>Thực hành địa chất</i>	ĐHQGHN	2005
35	Quản lý tài nguyên khoáng sản	<b>* Tài liệu bắt buộc</b> 1. Nguyễn Văn Chũ: <i>Địa chất khoáng sản</i>	ĐH và Trung học CN	2006
		2. Viện Địa chất và khoáng sản, <i>Địa chất và các khoáng sản (Tập 1,2,3,4,5)</i>	Viện Địa chất và khoáng sản	2005
		3. <i>Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12</i>	Chính trị Quốc gia	2010
		<b>* Tài liệu tham khảo</b> 4. Cục Địa chất Việt Nam: <i>Địa chất khoáng sản và dầu khí Việt Nam (Tập 1,2)</i>	Cục Địa chất Việt Nam	2006
		5. <i>Nghị định Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản Số: 158/2016/NĐ-CP</i>	Chính trị Quốc gia	2016
		6. <i>Nghị định số 142/2013/NĐ-CP ngày 24/10/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản.</i>	Chính trị Quốc gia	2013
36	Quản lý tài nguyên nước	<b>* Tài liệu bắt buộc</b> 1. Nguyễn Ngọc Dũng, Nguyễn Đức Quý, Nguyễn Văn Dung. <i>Giáo trình Quản lý nguồn nước.</i>	NN, Hà Nội	2005
		2. Hà Văn Khôi (chủ biên), <i>Giáo trình Quy hoạch và quản lý nguồn nước.</i>	NN, Hà Nội	2005
		3. <i>Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 21/6/2012.</i>	Chính trị Quốc gia	2012
		<b>* Tài liệu tham khảo</b> 4. <i>Nghị định chính phủ Số: 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 về việc hướng dẫn thi hành luật Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 21/6/2012.</i>	Chính trị Quốc gia	2012
		5. Nguyễn Phương Loan. <i>Giáo trình tài nguyên nước.</i>	ĐH QG Hà Nội	2009
37	Quản lý nhà nước về đất đai	<b>* Tài liệu bắt buộc</b> 1. Nguyễn Khắc Thái Sơn, <i>Giáo trình Quản lý nhà nước về đất đai.</i>	ĐH Nông - Lâm Thái Nguyên	2007



		<p>2. Đỗ Thị Đức Hạnh. Bài Giảng <i>Quản lý hành chính về đất đai</i></p> <p>3. <i>Luật đất đai 2013</i></p> <p><b>* Tài liệu tham khảo</b></p> <p>4. <i>Nghị định 43/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ về thi hành Luật đất đai 2013</i></p>	<p>ĐH Nông nghiệp HN</p> <p>Chính trị Quốc gia</p> <p>Chính trị Quốc gia</p>	<p>2016</p> <p>2014</p> <p>2014</p>
38	Quản lý tài nguyên rừng và bảo vệ đa dạng sinh học	<p><b>* Tài liệu bắt buộc</b></p> <p>1. Nguyễn Nghĩa Thìn, <i>Hệ sinh thái nhiệt đới.</i></p> <p>2. Thái Văn Trùng, <i>Những hệ sinh thái rừng nhiệt đới ở Việt Nam</i></p> <p>3. Quốc hội: <i>Luật Đa dạng sinh học</i>, số 20/2008/QH12, ngày 13/11/2008</p> <p><b>* Tài liệu tham khảo</b></p> <p>4. Hoàng Hòe (Chủ biên), 1998. <i>Bảo vệ và phát triển rừng ở Việt Nam</i></p> <p>5. Hoàng Kim Ngũ, Phùng Ngọc Lan (2005), <i>Sinh thái rừng</i></p> <p>6. Chính phủ, <i>Nghị định 75/2015/NĐ-CP ngày 09/9/2015 về cơ chế chính sách bảo vệ và phát triển rừng gắn với chính sách giảm nghèo nhanh, bền vững và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015-2020;</i></p>	<p>KHTN</p> <p>KH&amp;KT</p> <p>Chính trị Quốc gia</p> <p>GD</p> <p>NN</p> <p>Chính trị Quốc gia</p>	<p>2004</p> <p>2000</p> <p>2008</p> <p>1998</p> <p>2005</p> <p>2015</p>
39	Quản lý chất thải rắn	<p><b>* Tài liệu bắt buộc</b></p> <p>1. Nguyễn Văn Phước, <i>Giáo trình quản lý và xử lý chất thải rắn</i></p> <p>2. Lê Thị Trinh - Vũ Thị Mai, <i>Giáo trình quản lý chất thải rắn, chất thải rắn nguy hại</i></p> <p><b>* Tài liệu tham khảo</b></p> <p>3. <i>Nghị định Chính phủ Số: 59/2007/NĐ-CP ngày 09/4/2007 về quản lý chất thải rắn.</i></p> <p>4. Trịnh Thị Thanh - Nguyễn Khắc Kinh, <i>Quản lý chất thải nguy hại.</i></p> <p>5. <i>Luật bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 Quốc hội thông qua và ban hành ngày 23 tháng 06 năm 2014</i></p> <p>6. <i>Nghị định Chính phủ số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 về quy định chi tiết thi hành một số điều của luật bảo vệ môi trường số số 55/2014/QH13 Quốc hội thông qua và ban hành ngày 23 tháng 06 năm 2014</i></p>	<p>Xây dựng</p> <p>Giáo Dục</p> <p>Chính trị Quốc gia</p> <p>ĐH Quốc gia Hà Nội</p> <p>Chính trị Quốc gia</p> <p>Chính trị Quốc gia</p>	<p>2008</p> <p>2010</p> <p>2007</p> <p>2010</p> <p>2014</p> <p>2014</p>

40	Quản lý môi trường nông nghiệp, nông thôn, làng nghề	<p><b>* Tài liệu bắt buộc</b></p> <p>1. Bộ Tài nguyên và môi trường. Báo cáo môi trường quốc gia 2014: <i>Môi trường nông thôn.</i></p>	TN - Môt và bản đồ Việt Nam	2014
		<p>2. Đặng Kim Chi, Nguyễn Ngọc Lân, Trần Lệ Minh. <i>Làng nghề Việt Nam và môi trường.</i></p>	Khoa học và kỹ thuật	2005
		<p><b>* Tài liệu tham khảo</b></p> <p>3. Bộ Nông nghiệp &amp; Phát triển nông thôn Việt Nam. <i>Hệ thống các văn bản quản lý Nhà nước lĩnh vực môi trường nông nghiệp và phát triển nông thôn.</i></p>	Hà Nội	2014
41	Quản lý môi trường đô thị và khu công nghiệp	<p><b>* Tài liệu bắt buộc</b></p> <p>1. Phạm Ngọc Đăng. <i>Quản lý môi trường đô thị và khu công nghiệp.</i></p>	Xây dựng	2011
		<p>2. Đặng Mộng Lân. <i>Các công cụ quản lý môi trường.</i></p>	KH&KT	2001
		<p><b>* Tài liệu tham khảo</b></p> <p>3. Lâm Minh Triết, Lê Thanh Hải, <i>Quản lý chất thải nguy hại.</i></p>	Xây dựng	2006
42	Trắc địa 2	<p><b>* Tài liệu bắt buộc</b></p> <p>1. Nguyễn Khắc Thời, Nguyễn Thị Thu Hiền. <i>Giáo trình thực tập Trắc địa</i></p>	Nông nghiệp, Hà Nội	2006
		<p>2. Nguyễn Tiến Năng, <i>Hướng dẫn thực tập trắc địa cơ sở.</i></p>	ĐH Mỏ địa chất Hà Nội	2005
		<p><b>* Tài liệu tham khảo</b></p> <p>3. Tổng cục Địa chính. <i>Quy phạm thành lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1:500, 1:1000, 1:5000, 1:10000 và 1:25000.</i></p>	Hà Nội	2004
43	Ứng dụng phần mềm địa chính trong quản lý và sử dụng đất đai	<p><b>* Tài liệu bắt buộc</b></p> <p>1. <i>Hướng dẫn sử dụng phần mềm MicroStation trong việc thành lập bản đồ địa chính.</i></p>	Tổng cục Địa chính	1997
		<p>2. Trung tâm Thông tin khoa học và đào tạo, Viện nghiên cứu Địa chính, <i>Hướng dẫn căn bản về kỹ thuật số hóa và biên tập bản đồ với bộ phần mềm MicroStation và Mapping office.</i></p>	Hà Nội	2000
		<p><b>* Tài liệu tham khảo</b></p> <p>3. Viện nghiên cứu Địa chính, <i>Hướng dẫn căn bản về phần mềm MicroStation và Mapping office và về số hóa bản đồ và số hóa ảnh</i></p>	Hà Nội	2001
44	Xây dựng các bản đồ chuyên đề trong quản lý tài nguyên và môi trường	<p><b>* Tài liệu bắt buộc</b></p> <p>1. Tổng cục Địa chính, <i>Hướng dẫn sử dụng MicroStation trong việc thành lập bản đồ địa chính</i></p>	Tổng cục Địa chính	2012

		<p>2. Phạm Trọng Mạnh, Phạm Vọng Thành, <i>Cơ sở hệ thống thông tin địa lý</i></p> <p>3. Nguyễn Ngọc Thạch (chủ biên), <i>Viễn thám và hệ thống tin địa lý ứng dụng</i></p> <p><b>* Tài liệu tham khảo</b></p> <p>4. Nguyễn Việt Thịnh: <i>GIS -Map</i>, (Tập bài giảng) 1997 – 2000)</p>	<p>Trường ĐH Kiến Trúc Hà Nội</p> <p>ĐH KHTN ĐHSP-</p> <p>ĐHQGHN</p>	<p>2008</p> <p>2005</p> <p>2005</p>
45	Thực tế công tác quản lý tài nguyên và môi trường	<p><b>* Tài liệu bắt buộc</b></p> <p>1. Bùi Thị Thục, <i>Phương pháp nghiên cứu thực địa, Bài giảng</i></p> <p>2. Bộ Tài nguyên và môi trường. Báo cáo môi trường quốc gia 2014: <i>Môi trường nông thôn.</i></p> <p>3. Đặng Kim Chi, Nguyễn Ngọc Lân, Trần Lê Minh, <i>Làng nghề Việt Nam và môi trường.</i></p> <p><b>* Tài liệu tham khảo</b></p> <p>4. Phạm Ngọc Đăng. <i>Quản lý môi trường đô thị và khu công nghiệp.</i></p> <p>5. Bộ Nông nghiệp&amp;Phát triển nông thôn Việt Nam, <i>Hệ thống các văn bản quản lý Nhà nước lĩnh vực môi trường nông nghiệp và phát triển nông thôn.</i></p>	<p>ĐH Hồng Đức KH&amp;KT</p> <p>Hà Nội</p> <p>Xây dựng</p> <p>Bộ NN và PT Nông thôn</p>	<p>2014</p> <p>2005</p> <p>2014</p> <p>2011</p> <p>2013</p>
46	Đánh giá tác động môi trường	<p><b>* Tài liệu bắt buộc</b></p> <p>1. Hoàng Xuân Cơ, Phạm Ngọc Hồ, <i>Đánh giá tác động môi trường</i></p> <p><b>* Tài liệu tham khảo</b></p> <p>2. Lê Thạc Cán và nnk, <i>Đánh giá tác động môi trường. Phương pháp luận và kinh nghiệm thực tiễn</i></p>	<p>ĐH QG Hà Nội</p> <p>Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội</p>	<p>2008</p> <p>1993</p>
47	Quản lý tài nguyên khí hậu, khí tượng	<p><b>* Tài liệu bắt buộc</b></p> <p>1. Trần Công Minh, <i>Khí hậu và khí tượng Đại cương</i></p> <p><b>* Tài liệu tham khảo</b></p> <p>2. Nguyễn Đức Ngữ, Nguyễn Trọng Hiệu, <i>Khí hậu và tài nguyên khí hậu Việt Nam</i></p> <p>3. Phạm Ngọc Hồ, <i>Cơ sở khí tượng học</i></p>	<p>Nông nghiệp Hà Nội</p> <p>Nông nghiệp HN KH&amp;KT</p> <p>Nông nghiệp HN KH&amp;KT</p>	<p>2004</p> <p>2005</p> <p>1991</p>
48	Ứng phó với biến đổi khí hậu và tai biến môi trường	<p><b>* Tài liệu bắt buộc</b></p> <p>1. Nguyễn Văn Thắng, Nguyễn Trọng Hiệu, Trần Thục, <i>Biến đổi khí hậu và tác động ở Việt Nam.</i></p> <p>2. Lê Văn Khoa, <i>Giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu</i></p> <p>3. Nguyễn Hữu Danh, <i>Tai biến thiên nhiên</i></p> <p><b>* Tài liệu tham khảo</b></p>	<p>KH&amp;KT</p> <p>Giáo dục</p> <p>Giáo dục</p>	<p>2011</p> <p>2012</p> <p>2002</p>

		4. Đặng Duy Lợi, Đào Ngọc Hùng, <i>Giáo trình biến đổi khí hậu</i> 5. Nguyễn Cần, Nguyễn Đình Hòa. <i>Tai biến môi trường.</i> 6. Chu Văn Ngợi. <i>Tai biến thiên nhiên.</i>	ĐHSP Hà Nội ĐH QG Hà Nội ĐHQG Hà Nội	2014 2005 2014
49	Ô nhiễm môi trường đất, nước và biện pháp xử lý	<b>* Tài liệu bắt buộc</b> 1, Lê Văn Khoa (chủ biên), <i>Ô nhiễm môi trường đất và biện pháp xử lý</i> 2. Biện Văn Tranh (2010), <i>Giáo trình Ô nhiễm môi trường.</i> 3. Các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng môi trường đất, nước. <b>* Tài liệu tham khảo</b> 4. Nguyễn Thị Minh Sáng, Lê Thanh Huyền (2010), <i>Giáo trình Ô nhiễm môi trường</i>	Giáo dục  ĐH TN&MT Bộ TN&MT  ĐH TN&MT, Hà Nội	2008  2010 2010  2005
50	Ô nhiễm không khí và tiếng ồn	<b>* Tài liệu bắt buộc</b> 1. Trần Ngọc Chân, <i>Ô nhiễm không khí và xử lý khí thải</i> 2. <i>Các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng môi trường đất, nước.</i> 3. Phạm Ngọc Đăng, <i>Môi trường không khí</i> <b>* Tài liệu tham khảo</b> 4. Trần Ngọc Chân: <i>Ô nhiễm không khí và xử lý khí thải Tập 1: Ô nhiễm không khí và tính toán khuếch tán chất ô nhiễm</i> 5. Trần Ngọc Chân: <i>Ô nhiễm không khí và xử lý khí thải tập 2: Cơ học về bụi và phương pháp xử lý bụi</i>	KH&KT  Bộ TN&MT KH&KT  Khoa học & Kỹ thuật  Khoa học & Kỹ thuật	2013  2007  2006  2007  2006
51	Thanh tra tài nguyên và môi trường	<b>* Tài liệu bắt buộc</b> 1. Độc Thị Đức Hạnh, <i>Bài giảng Thanh tra đất đai.</i> 2. <i>Luật bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 Quốc hội thông qua và ban hành ngày 23 tháng 06 năm 2014</i> 3. <i>Nghị định Chính phủ số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 về quy định chi tiết thi hành một số điều của luật bảo vệ môi trường số số 55/2014/QH13 Quốc hội thông qua và ban hành ngày 23 tháng 06 năm 2014</i> <b>* Tài liệu tham khảo</b> 4. <i>Nghị định số: 35/2009/NĐ-CP ngày 07/04/2009 Về tổ chức và hoạt động của Thanh tra Tài nguyên và Môi trường</i>	ĐH Nông nghiệp Chính trị Quốc gia  Chính trị Quốc gia  Chính trị Quốc gia	2014 2014 2014  2010

52	Kinh tế môi trường	<p><b>* Tài liệu bắt buộc</b></p> <p>1. Hoàng Xuân Cơ. <i>Giáo trình Kinh tế môi trường.</i></p> <p>2. Nguyễn Thế Chính. <i>Giáo trình Kinh tế và quản lý môi trường</i></p>	ĐH QG Hà Nội	2009
		<p>3. Nghị định số 12/2016/NĐ-CP của Chính phủ ngày 19/02/2016: Về phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản.</p>	ĐH Kinh tế quốc dân	2003
		<p><b>* Tài liệu tham khảo</b></p> <p>4. Nghị định Số: 25/2013/NĐ-CP của Chính phủ ngày 29/03/2013 Về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải</p>	Chính trị Quốc gia	2016
		<p>5. Luật bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 Quốc hội thông qua và ban hành ngày 23 tháng 06 năm 2014</p>	Chính trị Quốc gia	2013
		<p>6. Nghị định Chính phủ số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 về quy định chi tiết thi hành một số điều của luật bảo vệ môi trường số số 55/2014/QH13 Quốc hội thông qua và ban hành ngày 23 tháng 06 năm 2014</p>	Chính trị Quốc gia	2014
53	Quy hoạch môi trường	<p><b>* Tài liệu bắt buộc</b></p> <p>1. Vũ Quyết Thắng, <i>Giáo trình Quy hoạch môi trường.</i></p> <p>2. Phùng Chí Sỹ, Nguyễn Thế Tiến. <i>Quy hoạch môi trường</i></p>	ĐH QG Hà Nội	2003
			ĐHQG TPHCM	2014
		<p><b>* Tài liệu tham khảo</b></p> <p>3. Nguyễn Thúy Lan Chi, Hoàng Khánh Hòa, Vương Quang Việt, <i>Quy hoạch môi trường cấp quận, huyện.</i></p>	Xây dựng	2015
54	Quản lý môi trường địa phương	<p><b>* Tài liệu bắt buộc</b></p> <p>1. <i>Quản lý môi trường địa phương</i></p>	ĐH Xây Dựng	2004
		<p>2. Phan Như Thúc, <i>Giáo trình quản lý môi trường</i></p>	ĐH Đà Nẵng	2014
		<p>3. Nghị định số 12/2016/NĐ-CP của Chính phủ ngày 19/02/2016: Về phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản.</p>	Chính trị Quốc gia	2016
		<p><b>* Tài liệu tham khảo</b></p> <p>4. Nghị định Chính phủ số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 về quy định chi tiết thi hành một số điều của luật bảo vệ môi trường số số 55/2014/QH13 Quốc hội thông qua và ban hành ngày 23 tháng 06 năm 2014.</p>	Chính trị Quốc gia	2014

		5. Báo cáo hiện trạng môi trường tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2011 -2015	Sở TN&MT Thanh Hóa	2015
55	Quản lý tài nguyên và môi trường biển Việt Nam	<p><b>* Tài liệu bắt buộc</b></p> <p>1. Nguyễn Văn Âu, Địa lý tự nhiên Biển Đông</p> <p>2. Luật Biển Việt Nam số 18/2012/QH13 được Quốc hội của Việt Nam thông qua vào ngày 21/6/2012.</p> <p>3. Công ước liên hợp quốc về luật biển 1982</p> <p><b>* Tài liệu tham khảo</b></p> <p>4. Vũ Tự Lập, Địa lý tự nhiên Việt Nam.</p> <p>5. Vũ Trung Tạng, Nguồn lợi sinh vật Biển Đông</p>	<p>ĐH QG Hà Nội</p> <p>Chính trị Quốc gia</p> <p>Chính trị Quốc gia</p> <p>ĐH QG Hà Nội</p> <p>Khoa học Kỹ thuật</p>	<p>2002</p> <p>2012</p> <p>1982</p> <p>2005</p> <p>1979</p>
56	Quản lý biển và hải đảo	<p><b>* Tài liệu bắt buộc</b></p> <p>1. Lê Đức Tố (chủ biên), Hoàng Trọng Lập, Trần Công Trục, Nguyễn Quang Vinh. Quản lí biển.</p> <p>2. Công ước liên hợp quốc về luật biển 1982.</p> <p><b>* Tài liệu tham khảo</b></p> <p>3. Nguyễn Chu Hồi. Đánh giá môi trường nuôi trồng thủy sản Việt Nam và đề xuất giải pháp quản lý (phần 2)</p>	<p>Đại học Quốc gia, Hà Nội</p> <p>Chính trị Quốc gia</p> <p>Hà Nội</p>	<p>2004</p> <p>1995</p> <p>2004</p>
57	Hạch toán môi trường	<p><b>* Tài liệu bắt buộc</b></p> <p>1. Quốc hội, (2010), Luật Thuế Bảo vệ môi trường (Luật số 57/2010/QH12) ngày 15/11/2010;</p> <p>2. Chính phủ, (2011), Nghị định 67/2011/NĐ-CP ngày 8/8/2011 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế Bảo vệ môi trường;</p> <p>3. Phạm Đức Hiếu, Nguyễn Thị Kim Thái, Kế toán môi trường trong DN, NXB Giáo dục, 2012;</p> <p><b>* Tài liệu tham khảo</b></p> <p>4. Phạm Đức Hiếu, Nguyễn Thị Kim Thái, Kế toán môi trường trong DN, NXB Giáo dục, 2012.</p>	<p>Chính trị Quốc gia</p> <p>Chính trị Quốc gia</p> <p>Giáo dục</p> <p>Giáo dục</p>	<p>2010</p> <p>2011</p> <p>2012</p> <p>2012</p>
58	Bản đồ địa chính	<p><b>* Tài liệu bắt buộc</b></p> <p>1. Nguyễn Thanh Trà, Giáo trình về bản đồ địa chính (dùng cho ĐH, CĐ ngành QLDD).</p> <p>2. Nguyễn Trọng San, Bài giảng Đo đạc địa chính.</p> <p>3. Tổng Cục địa chính, Quy phạm thành</p>	<p>NXBNN</p> <p>Trường ĐH Mỏ địa chất</p> <p>Bản đồ</p>	<p>1999</p> <p>2011</p> <p>1999</p>

		<p><i>lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1/500, 1/1000, 1/2000, 1/5000, 1/10000, 1/25000, ..</i></p> <p><b>* Tài liệu tham khảo</b></p> <p>4. Tổng cục Địa chính, <i>Ký hiệu bản đồ địa chính tỷ lệ 1/500, 1/1000, 1/2000, 1/5000, 1/10000, 1/25000, ..</i></p>	Hà Nội	2000
59	Đăng ký thống kê đất đai	<p><b>* Tài liệu bắt buộc</b></p> <p>1. Thái Thị Quỳnh Như, Th.S Vũ Lệ Hà. <i>Giáo trình, Đăng ký thống kê đất đai</i></p> <p>2. Đỗ Thị Đức Hạnh, <i>Bài Giảng Đăng ký thống kê đất đai</i></p> <p>3. Luật đất đai 2013</p> <p><b>* Tài liệu tham khảo</b></p> <p>4. <i>Nghị định 43/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ về thi hành Luật đất đai 2013</i></p> <p>5. <i>Thông tư 28/2014/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường ngày 02 tháng 6 năm 2014 về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất</i></p>	<p>ĐH TN&amp;MT HN</p> <p>ĐH Nông nghiệp HN</p> <p>Chính trị Quốc gia</p> <p>Chính trị Quốc gia</p> <p>Chính trị Quốc gia</p>	<p>2013</p> <p>2016</p> <p>2014</p> <p>2014</p> <p>2014</p>

## 12. Tài liệu tham khảo xây dựng CTĐT

- Chương trình khung các ngành đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành
- Văn bản hướng dẫn xây dựng chuẩn đầu ra của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Chương trình đào tạo của các trường đại học trong và ngoài nước.

### a. Các trường trong nước

- ĐH Quản lý Tài nguyên và Môi trường
- ĐH Khoa học Tự nhiên- ĐHQGHN
- ĐH Sư phạm Vinh
- ĐH Quy Nhơn
- ĐH Khoa học Tự nhiên - ĐHQGTPHCM
- ĐH Bách Khoa ĐHQGTPHCM

[http://hus.vnu.edu.vn/sites/default/files/huongdan/15\\_0.pdf](http://hus.vnu.edu.vn/sites/default/files/huongdan/15_0.pdf)

[http://hus.vnu.edu.vn/sites/default/files/huongdan/16\\_0.pdf](http://hus.vnu.edu.vn/sites/default/files/huongdan/16_0.pdf)

### b. Một số trường nước ngoài

<http://snre.ufl.edu/undergraduate/> ĐH Florida

<http://www.uky.edu/registrar/Major-Sheets/MS1415/agr/nrsc.pdf> ĐH Kentucky

<http://www.unb.ca/academics/programs/environment-and-natural-resources/env.html>

ĐH New Brunswick

<http://www.anu.ac.ke/product/b-sc-of-environmental-and-natural-resource-management/>

ĐH Africa Nazarene

[http://sbs.uonbi.ac.ke/uon\\_degrees\\_details/53#.reg\\_anchor\\_53\\_1789](http://sbs.uonbi.ac.ke/uon_degrees_details/53#.reg_anchor_53_1789) ĐH Nairobi

### **13. Hướng dẫn thực hiện chương trình**

#### **13.1. Chương trình đào tạo ngành được áp dụng:**

- Đào tạo hình thức chính quy tuyển sinh từ học sinh tốt nghiệp THPT theo quy chế đào tạo chính quy;
- Đào tạo hình thức giáo dục thường xuyên: Áp dụng quy chế đào tạo giáo dục thường xuyên và thời gian đào tạo kéo dài thêm từ 6 đến 12 tháng;
- Đào tạo liên thông, văn bằng 2: Áp dụng quy chế đào tạo phù hợp với hình thức đào tạo chính quy hoặc giáo dục thường xuyên;
- Thực hiện việc xét miễn học phần, bảo lưu kết quả học tập theo quy định hiện hành đối với các hình thức đào tạo.

**13.2.** Trưởng các khoa chuyên môn có trách nhiệm tổ chức chỉ đạo, hướng dẫn các bộ môn tiến hành xây dựng và phê duyệt đề cương chi tiết học phần, trưởng bộ môn phê duyệt hồ sơ bài giảng theo quy định; xây dựng kế hoạch chi phí thực hành, thực tập, tham quan thực tế và mua sắm bổ sung các trang thiết bị, máy móc, hóa chất, dụng cụ thí nghiệm chi tiết cho từng học phần và cho toàn khóa đào tạo; chịu trách nhiệm về chất lượng đào tạo và chuẩn đầu ra. Trưởng các phòng ban, trung tâm chức năng liên quan có trách nhiệm kiểm tra, thẩm định kế hoạch và trình Hiệu trưởng phê duyệt cho triển khai thực hiện.

Căn cứ thực tế hiện có và yêu cầu điều kiện về phòng thực hành, thí nghiệm, tài liệu dạy học phục vụ đào tạo, Trưởng phòng QT, VT-TB, Giám đốc TT TTTV xây dựng kế hoạch mua sắm bổ sung trình Hiệu trưởng quyết định.

**13.3.** Phương pháp giảng dạy: Tăng cường tính tự học, kết hợp giữa lý thuyết và thực hành, lấy người học làm trung tâm. Hình thức, phương pháp giảng dạy được cụ thể hóa trong đề cương chi tiết học phần.

**13.4.** Phương pháp kiểm tra, đánh giá: Số bài kiểm tra, hình thức kiểm tra, thời gian kiểm tra, hình thức thi kết thúc học phần được quy định cụ thể trong đề cương chi tiết học phần và phù hợp với quy chế đào tạo.

**13.5.** Chương trình đào tạo được định kỳ rà soát bổ sung, điều chỉnh. Khi cần điều chỉnh phải có văn bản đề nghị của Hội đồng khoa kèm theo luận cứ, hồ sơ minh chứng, sản phẩm chỉnh sửa, bổ sung gửi về nhà trường (qua phòng Quản lý đào tạo). Chương trình chỉ được thực hiện khi Hội đồng khoa học và đào tạo nhà trường thông qua và có Quyết định phê duyệt của Hiệu trưởng./.

**HIỆU TRƯỞNG**

**PGS,TS Nguyễn Mạnh An**